

Số: 1546/CBTT-TMD

Cẩm Phả, ngày 24 tháng 4 năm 2024

CÔNG BỐ THÔNG TIN TRONG THỜI HẠN 24H

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.
- Quý cổ đông của Công ty cổ phần than Mông Dương-Vinacomin

1. Tên công ty: **Công ty cổ phần than Mông Dương- Vinacomin.**
 2. Mã chứng khoán: **MDC**
 3. Trụ sở chính: Phường Mông Dương, Thành phố Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh.
 4. Điện thoại: 0203.3868.271; 0203.3868.272; Fax: 0203.3868.276.
 5. Người thực hiện công bố thông tin: Nguyễn Thanh Sơn
 6. Nơi giao dịch: HNX
 7. Nội dung công bố thông tin: Biên bản, Nghị quyết và các tài liệu kèm theo Biên bản, Nghị quyết của Đại hội cổ đông thường niên năm 2024 Công ty cổ phần than Mông Dương - Vinacomin
 8. Địa chỉ Website đăng tải thông tin: **Mongduongcoal.vn** - Mục quan hệ cổ đông-Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 và tài liệu kèm theo.
- Công ty Cổ phần Than Mông Dương – Vinacomin xin được công bố thông tin trên đến Quý Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội được biết và thực hiện công bố thông tin ra Công chúng theo quy định hiện hành.
- Chúng tôi xin cam kết thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin đã công bố./.

Nơi nhận:

- UBCKNN, Sở GDCKHN;
- Các cổ đông; trang Website Cty;
- HDQT, BKS, Ban GD, KTT
- Lưu VT, HDQT.

NGƯỜI THỰC HIỆN CBTT



Nguyễn Thanh Sơn

**TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN-KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CP THAN MÔNG DƯƠNG - VINACOMIN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.**

Số: 02/2024/NQ-ĐHĐCĐTN

Cầm Phả, ngày 24 tháng 4 năm 2024

NGHỊ QUYẾT
Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN THAN MÔNG DƯƠNG – VINACOMIN

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty CP Than Mông Dương-Vinacomin;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty CP Than Mông Dương - Vinacomin số 01/2024/BB-ĐHĐCĐTN được tổ chức ngày 24/4/2024.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo kết quả SXKD năm 2023; kế hoạch SXKD và dự kiến mức cổ tức năm 2024

Đại hội đồng cổ đông tán thành thông qua Báo cáo kết quả SXKD năm 2023; kế hoạch SXKD và dự kiến mức cổ tức năm 2024 của Công ty CP Than Mông Dương – Vinacomin với các chỉ tiêu cơ bản sau:

1. Kết quả SXKD (một số chỉ tiêu chủ yếu 2023) và đầu tư XD năm 2023

TT	Danh mục	ĐVT	KH 2023	Thực hiện năm 2023	% TH/KH năm
A	Sản xuất				
I	Than sản xuất	Tấn	1.550.000	1.565.000	100,9
1	Than hầm lò	Tấn	1.550.000	1.565.000	100,9
II	Mét lò đào tổng số	M	19.000	19.730	103,9
1	Đào lò CBSX	M	19.000	19.730	103,9
	- Nội bộ làm	“	15.700	18.230	101,1
	+ Mét lò neo	“	4000	3.250	81,3
	- Mét lò đào thuê ngoài	“	3.300	1500	45,6
III	Lò xén	M	3.600	4320	112
B	Than tiêu thụ tổng số	Tấn	1.550.000	1.578.000	100,9
1	Than NK giao NMT	Tấn	1.540.000	1.561.000	101,4
2	Than sạch giao KV	Tấn	10.000	18.000	180
C	Doanh thu tổng số	Tr.đ	2.614.000	2.684.900	102,7
D	Lợi nhuận	Tr.đ	64.437	67,4	104,2

S

TT	Danh mục	ĐVT	KH 2023	Thực hiện năm 2023	% TH/KH năm
E	Số lao động	Người	3.380	3.375	
F	Thu nhập bình quân	Tr.đ/ng/th	17.724	18.994	107
G	Lương BQ CN lò	Tr.đ/ng/th	21.171	22.773	107,6
H	Tồn kho	Tấn		11.000	
I	Kết quả thực hiện công tác đầu tư	Tr.đ	90.138	90.820	100,76

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024, dự kiến mức cổ tức năm 2024 và KHSXKD năm 2024.

a) Một số chỉ tiêu chủ yếu

TT	DANH MỤC	ĐVT	KHPL2024	Ghi chú
A	Sản xuất			
I	Than sản xuất	Tấn	1.550.000	
1	Than sản xuất Hàm lò	"	1.550.000	
II	Mét lò đào	M	19.800	
1	Mét lò CBSX tự làm:	"	17.665	
2	Mét lò CBSX lò thuê ngoài:	M	2.135	
3	Mét lò chống vì neo	"	3.500	
	Hệ số mét lò	M/1000T	12,77	
III	Lò xén	M	4.360	
B	Than tiêu thụ tổng số	Tấn	1.550.000	
1	Than nguyên khai	"	1.535.000	
2	Than sạch	Tấn	15.000	
C	Doanh thu tổng số	Tr.đ	2.493.011	
D	Lợi nhuận	Tr.đ	62.722	
E	Thu nhập bình quân	Tr.đ. Ng/th	19,096	
F	Tồn kho (dự kiến)	Tấn	15.000	
G	Cổ tức (dự kiến)	%	≥ 6-:-8	

b) Kế hoạch đầu tư năm 2024

Kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2024 của Công ty với giá trị như sau:

TT	KẾ HOẠCH NĂM 2024	Tổng số	Cơ cấu vốn đầu tư		
			Xây dựng	Thiết bị	Khác
	Tổng số (A+B+C)	148.159	828	143.390	3.941
A	Trả nợ khối lượng năm trước	17.053	-	16.987	66
B	Kế hoạch năm 2024	90.306	828	85.603	3.875

TT	KẾ HOẠCH NĂM 2024	Tổng số	Cơ cấu vốn đầu tư		
			Xây dựng	Thiết bị	Khác
1	Dự án chuyển tiếp	80.258	-	79.643	615
2	Dự án khởi công mới	6.988	828	5.960	200
3	Chuẩn bị dự án	3.060	-	-	3.060
C	Dự phòng	40.800	-	40.800	-

d) Ủy quyền điều chỉnh KHSXKD: Đại hội ủy quyền cho HĐQT điều chỉnh kế hoạch SXKD năm 2024 khi điều kiện SXKD có sự thay đổi hoặc Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam điều chỉnh kế hoạch phối hợp kinh doanh với Công ty, nhưng phải đảm bảo lợi nhuận thực hiện không thấp hơn lợi nhuận kế hoạch đã được đại hội thông qua.

Điều 2. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023

Đại hội đồng cổ đông tán thành thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC.

Điều 3. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023, đề nghị chi cổ tức năm 2023.

Đại hội đồng cổ đông tán thành thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 như sau:

TT	Chi tiêu	Số tiền (đồng)	Ghi chú
1	Lợi nhuận trước thuế	67.416.446.362	
2	Thuế TNDN phải nộp	14.458.946.832	
3	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	52.957.499.530	
4	Lợi nhuận chưa phân phối năm trước chuyển sang	63.002.822.911	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại
5	Lợi nhuận để lại năm sau	63.002.822.911	
6	Lợi nhuận được phân phối (3+4-5)	52.957.499.530	
7	Chia cổ tức cho cổ đông hiện hữu (7%)	14.992.842.200	Nghị quyết ĐHĐCĐ
8	Lợi nhuận còn lại sau khi trả cổ tức	37.964.657.330	
-	Trích quỹ thưởng người quản lý Công ty	233.178.779	(01 tháng lương bình quân)
-	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	37.731.478.551	

Điều 4. Thông qua Báo cáo chi trả thù lao, phụ cấp, tiền lương, tiền thưởng của HĐQT, BKS, Người quản lý Công ty năm 2023 và kế hoạch thù lao, phụ cấp, tiền lương, tiền thưởng năm 2024.

Đại hội đồng cổ đông tán thành thông qua Thông qua Báo cáo chi trả thù lao, phụ cấp, tiền lương, tiền thưởng của HĐQT, BKS, Người quản lý Công ty năm 2023 và kế hoạch thù lao, phụ cấp, tiền lương, tiền thưởng năm 2024 như sau:

1. Mức thù lao, phụ cấp, tiền lương, tiền thưởng của HĐQT, Ban Kiểm soát, Người quản lý Công ty năm 2023 như sau:

ĐVT: Triệu đồng

TT	Chức danh	Số người	Tiền lương		Thù lao, Phụ cấp		Tiền thưởng (Tr.đ)	Ghi chú
			Người	Số tiền (Tr.đ)	Người	Số tiền (Tr.đ)		
1	Hội đồng quản trị	06	01	180,5	05	287,9	15	
2	Ban Kiểm soát	03			03	168,0		
3	Thư ký Công ty	01			01	50,4		
4	Người quản lý	06	06	2.617,7			218,1	
	Tổng cộng			2.798		506,3	233,18	

2. Quyết nghị mức chi trả thù lao, phụ cấp, tiền lương, tiền thưởng của HĐQT, Ban Kiểm soát và Người quản lý Công ty năm 2024:

a) Thù lao, phụ cấp Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Thư ký Công ty:

TT	Chức danh	Số người	Mức lương đề tính (Tr.đ/ người/th)	Tỷ lệ hưởng thù lao/ phụ cấp (%)	Mức thù lao/ phụ cấp (Tr.đ/ người/th)	Số tháng	Tổng thù lao/ phụ cấp năm 2024 (Tr.đ)
I	Thù lao						448,8
1	Chủ tịch HĐQT	1	27,0	20	5,4	12	64,8
2	TV HĐQT	3	23,0	20	4,6	12	165,6
3	Trưởng BKS	1	24,0	20	4,8	12	57,6
4	Thành viên BKS	2	23,0	20	4,6	12	110,4
5	Thư ký Công ty	1	21,0	20	4,2	12	50,4
II	Phụ cấp						276,0
1	TV độc lập HĐQT	1	23,0	100	23,0	12	276,0
	Tổng cộng						724,8

b) Quỹ tiền lương Người quản lý Công ty:

TT	Chức danh	Số lượng	Mức lương 1 tháng theo QĐ số 1387/QĐ-TKV (Tr.đ)	Hệ số điều chỉnh CV số 6439/TKV-KH	Mức lương 1 tháng sau đ. chỉnh hệ số (Tr.đ)	Số tháng	Tổng tiền lương năm 2024 (Tr.đ)
1	Giám đốc	01	26	1,7	44,2	12	530,4
2	Phó Giám đốc	04	23	1,7	39,1	12	1.877
3	Kế toán trưởng	01	21	1,7	35,7	12	428,4
	Tổng cộng						2.836

3. Phương thức chi trả:

- Hằng tháng các thành viên HĐQT, BKS, Thư ký Công ty được tạm ứng 80% mức thù lao, phụ cấp tháng; Người quản lý được tạm ứng 80% tiền lương của tháng đó; Số tiền thù lao, phụ cấp và tiền lương còn lại được quyết toán vào cuối năm trên cơ sở kết quả SXKD của Công ty và mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các thành viên HĐQT, BKS và

Người quản lý Công ty.

- Tiền thưởng chi trả sau khi Đại hội đồng cổ đông thông qua quỹ thưởng Người quản lý Công ty.

Điều 5. Thông qua Hoạt động của HĐQT năm 2023, phương hướng năm 2024.

Đại hội đồng cổ đông tán thành thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023, phương hướng hoạt động năm 2024.

Điều 6. Thông qua Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập và đánh giá về hoạt động của HĐQT năm 2023..

Đại hội đồng cổ đông tán thành thông qua Báo cáo của Thành viên Hội đồng quản trị độc lập năm 2023.

Điều 7. Thông qua Báo cáo đánh giá của Ban kiểm soát về kết quả SXKD và thẩm định báo cáo tài chính của Công ty đã được kiểm toán năm 2023;

Đại hội tán thành thông qua Báo cáo báo cáo của BKS về đánh giá kết quả kinh doanh, thẩm định báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty.

Điều 8. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát và đánh giá kết quả hoạt động của HĐQT, Giám đốc Công ty trong năm 2023

Đại hội tán thành thông qua Báo cáo hoạt động của BKS về việc giám sát công tác quản lý Công ty của HĐQT và Ban Giám đốc điều hành năm 2024

Điều 9. Thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo Tài chính năm 2024.

Đại hội đồng cổ đông tán thành phê chuẩn lựa chọn danh sách Công ty kiểm toán độc lập để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty, gồm:

1. Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC

Địa chỉ: số 01 Lê Phụng Hiểu, Quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội

2. Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt.

Địa chỉ: Tầng 2, tòa nhà Platinum Residences, số 6 Nguyễn Công Hoan, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

3. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C- Chi Nhánh Hà Nội

Địa chỉ: 40 Giảng Võ, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội

Đại hội giao cho Giám đốc Công ty lựa chọn 01 Công ty kiểm toán độc lập (trong 03 Công ty trên) theo quy định của pháp luật để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 theo quy định hiện hành.

Điều 10. Thông qua Báo cáo hợp đồng, giao dịch năm 2024 với người có liên quan thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ thông qua.

Đại hội đồng cổ đông tán thành thông qua hợp đồng, giao dịch năm 2024 với người có liên quan.

Điều 11. Hiệu lực và tổ chức thực hiện Nghị quyết

1. Hiệu lực: Nghị quyết này có hiệu lực kể từ thời điểm Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 tán thành biểu quyết thông qua.

2. Tổ chức thực hiện Nghị quyết: Các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình tổ chức thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và có trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025./.

Nơi nhận:

- UBCK NN, Sở GD&ĐT HN,
- TCTy LK&BTCK Việt Nam (b/c);
- Các Cổ đông Công ty (qua Website Công ty);
- Đăng ủy Công ty (e-copy);
- HĐQT, BKS, BGĐ, KTTT Công ty (e-copy);
- Đăng Website Công ty;
- Lưu : Hồ sơ Đại hội.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA



Nguyễn Trọng Tốt
(CHỦ TỊCH HĐQT CÔNG TY)

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CP THAN MÔNG DƯƠNG - VINACOMIN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc

Số: 01/2024/BB-ĐHĐCĐTN

Cầm phả, ngày 24 tháng 4 năm 2024

BIÊN BẢN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN THAN MÔNG DƯƠNG- VINACOMIN

- Tên Công ty: Công ty Cổ phần Than Mông Dương- Vinacomin;
- Địa chỉ trụ sở: Tổ 7, khu 3, Phường Mông Dương, TP Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh;
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 5700101203 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng ninh cấp ngày 19 tháng 5 năm 2022;
- Hôm nay, vào hồi 7h30' ngày 24 tháng 4 năm 2024, tại Hội trường Công ty Cổ phần Than Mông Dương- Vinacomin, Phường Mông Dương, thành phố Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh. Công ty đã tiến hành tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.
- Thành phần tham dự Đại hội gồm:
 - + Các thành viên HĐQT, ban Kiểm soát; Các cán bộ quản lý khác của Công ty;
 - + Các cổ đông và người đại diện được ủy quyền.

ĐẠI HỘI ĐÃ DIỄN RA THEO TRÌNH TỰ
VÀ BAO GỒM NHỮNG NỘI DUNG SAU ĐÂY

I. Trình tự tiến hành họp Đại hội

Sau phần khai mạc và giới thiệu thành phần dự họp, Ông Nguyễn Trọng Tốt- Chủ tịch HĐQT- Chủ tọa điều hành Đại hội theo các nội dung sau:

1. Đề cử Thư ký Đại hội và bầu ban kiểm phiếu:

Chủ tọa đề cử và được Đại hội nhất trí thông qua nội dung:

- Thư ký đại hội:
 - + Ông Nguyễn Thế Hanh – PP.Vật tư Công ty làm Thư ký ghi Biên bản, Nghị quyết Đại hội và đã được Đại hội nhất.
 - + Bà Phạm Thùy Dung giúp việc cho Thư ký trong việc tập hợp các biểu quyết và phiếu phát biểu ý kiến.
- Ban kiểm phiếu biểu quyết gồm Ông/bà có danh sách sau :
 - + Ông Hoàng Kim Cương Trưởng phòng Thanh tra pháp chế bảo vệ và kiểm soát nội bộ làm Trưởng ban.
 - + Ông Lê Hùng PP.TCNS – Thành viên

2. Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông và người đại diện theo ủy quyền dự họp Đại hội.

* Thay mặt Ban Kiểm tra tư cách cổ đông Đại hội, ông Hoàng Kim Cương - Trưởng ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự:

(1) Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết và đại diện 100% vốn điều lệ của Công ty cổ phần Than Mông Dương - Vinacomin là: 21.418.346 cổ phần; do 1.694 cổ đông sở hữu. Trong đó: 12 cổ đông là tổ chức (trong nước là: 09 cổ đông; tổ chức nước ngoài là: 3 cổ đông) và 1682 cổ đông là cá nhân.

(2) Tổng số cổ đông sở hữu và đại diện sở hữu được mời tham dự Đại hội là 1.682/1.682 cổ đông. Đăng ký tham dự đại hội 37 người sở hữu và đại diện theo ủy quyền 17.898.795 cổ phần, chiếm 83,5676 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty Cổ phần Than Mông Dương- Vinacomin.

(3) Tại thời điểm khai mạc 7h30', tổng số cổ đông sở hữu và Người được ủy quyền có mặt tham dự Đại hội là 24 cổ đông, sở hữu, đại diện và ủy quyền 17.797.983 cổ phần, chiếm 83,0969 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty cổ phần Than Mông Dương - Vinacomin.

(4) Chủ tọa kết luận: Căn cứ Khoản 1 Điều 145 Luật Doanh nghiệp năm 2020, Điều 19 Điều lệ Công ty. ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 của Công ty đủ điều kiện để tiến hành họp.

II. Thông qua Chương trình và Quy chế làm việc của Đại hội:

a) Trình bày dự thảo Chương trình, Quy chế làm việc của Đại hội

Ông Phạm Văn Tác - Thành viên HĐQT trình bày: Dự thảo Chương trình, Quy chế Đại hội.

b) Biểu quyết Thông qua Chương trình, Quy chế làm việc của Đại hội

* Tình hình đại biểu cổ đông dự họp trước thời điểm biểu quyết Chương trình, Quy chế làm việc của Đại hội:

Ông Nguyễn Trọng Tốt, Chủ tọa Đại hội: Theo báo cáo của Ban kiểm tra tư cách đại biểu cổ đông, đến trước thời điểm biểu quyết (8h00) số cổ đông/ người đại diện theo ủy quyền đến dự họp Đại hội là 38 người, sở hữu và đại diện sở hữu 17.883.070 cổ phần, chiếm 83,4942% tổng số cổ phần của Công ty có đủ tư cách dự họp Đại hội (tăng 14 người so với thời điểm khai mạc).

* Ông Nguyễn Trọng Tốt, Chủ tọa Đại hội lấy ý kiến biểu quyết:

(i) Biểu quyết Thông qua Chương trình Đại hội, kết quả biểu quyết:

Tổng số đại biểu tham gia biểu quyết: 38 phiếu, đại diện cho 17.883.070 Cổ phần.

- Số phiếu tán thành: 38 phiếu, đại diện cho 17.883.070 Cổ phần, chiếm 100 % số cổ phần dự họp Đại hội;

- Số phiếu không tán thành: 0 phiếu;

- Số phiếu không ý kiến: 0 phiếu.

→ Nội dung này được thông qua với tỷ lệ 100%.

(ii) Thông qua Quy chế làm việc của Đại hội, kết quả biểu quyết:

Tổng số đại biểu tham gia biểu quyết: 38 phiếu, đại diện cho 17.883.070 Cổ phần.

- Số phiếu tán thành: 38 phiếu, đại diện cho 17.883.070 Cổ phần, chiếm 100 % số cổ phần dự họp Đại hội;

- Số phiếu không tán thành: 0 phiếu;

- Số phiếu không ý kiến: 0 phiếu.

→ Nội dung này được thông qua với tỷ lệ 100%.

Như vậy: Chương trình Đại hội và Quy chế Đại hội được thông qua; là cơ sở để Đại hội tiếp tục triển khai.

III. Phần trình bày các báo cáo tại Đại hội:

Đại hội được nghe phần trình bày của thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc theo phân công tại Chương trình Đại hội về các nội dung:

1. Báo cáo kết quả SXKD năm 2023 và kế hoạch SXKD năm 2024; Đề xuất mức cổ tức năm 2024;
2. Báo cáo Tài chính đã được kiểm toán năm 2023;
3. Tờ trình về phương án phân phối lợi nhuận năm 2023;
4. Báo cáo chi trả thù lao, phụ cấp, tiền lương, tiền thưởng của HĐQT, BKS, Người quản lý Công ty năm 2023 và kế hoạch thù lao, phụ cấp, tiền lương, tiền thưởng năm 2024;
5. Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2023, phương hướng năm 2024;
6. Báo cáo hoạt động của thành viên HĐQT độc lập và đánh giá về hoạt động của HĐQT năm 2023;
7. Báo cáo đánh giá của Ban kiểm soát về kết quả SXKD và thẩm định báo cáo tài chính của Công ty đã được kiểm toán năm 2023;
8. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát và đánh giá kết quả hoạt động của HĐQT, Giám đốc Công ty trong năm 2023;
9. Báo cáo lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán BCTC của Công ty năm 2024;
10. Báo cáo hợp đồng giao dịch với người liên quan thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ thông qua năm 2024;
11. Thông báo danh sách người có liên quan và lợi ích liên quan để Đại hội biết;

IV. Đại hội tiến hành thảo luận và biểu quyết các vấn đề sau:

1. Kết quả báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông trước thời điểm thảo luận, biểu quyết:
 - Sau thời gian Đại hội nghỉ giải lao, trước khi Đại hội tiến hành nội dung thảo luận và trả lời ý kiến, Chủ tọa chỉ định nội dung báo cáo về đại biểu cổ đông.
 - Ông Hoàng Kim Cương - Trưởng ban kiểm tra tư cách cổ đông lên công bố Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông (lần 2):

Tại thời điểm 10 giờ 00 phút, số cổ đông/ người đại diện theo ủy quyền đến dự họp Đại hội là 38 người, sở hữu và đại diện sở hữu 17.883.070 cổ phần, chiếm 83,4942% tổng số cổ phần của Công ty có đủ tư cách dự họp Đại hội (biến động tăng 14 người so với thời điểm Ban kiểm tra tư cách đại biểu báo cáo Đại hội lúc 7 giờ 30 phút),

2. Phần thảo luận hỏi và trả lời ý kiến:

Đại hội nhận được câu hỏi của đại biểu: Nguyễn Đức Phúc, Mã cổ đông: 01270;

* Nội dung câu hỏi: (i) Khi mua cổ phiếu với giá 30.000 đồng/01 cổ phiếu; Nay được tính thẳng dư có 10.000 đồng/ 01 cổ phiếu. Vậy cổ đông không được tính lãi của 20.0000 đồng kia, số tiền 20.000đ/1 phiếu đi đâu, ở đâu ? (ii) Công ty kinh doanh sản xuất có lãi rất lớn nhưng chi phí cho cổ phiếu nhỏ như vậy đã đúng với luật chưa ?

* Phần trả lời của cán bộ quản lý Công ty và kết luận của Chủ tọa.

- Về nội dung: Khi mua cổ phiếu với giá 30.000 đồng/01 cổ phiếu; Nay được tính thẳng dư có 10.000 đồng/ 01 cổ phiếu. Vậy cổ đông không được tính lãi của 20.0000 đồng kia, số tiền 20.000đ/1 phiếu đi đâu, ở đâu ?

Khi Công ty thực hiện cổ phần hóa (năm 2007) theo kế hoạch của Nhà nước và chỉ đạo CSH, giá trị doanh nghiệp được xác lập và xác định số lượng cổ phần (với mệnh giá 10.000 đồng) nhưng giá cổ phiếu trên thị trường chứng khoán bị chi phối theo quy luật cung- cầu, không do Công ty quyết định.

Khi bán cổ phần cho CBCN trong công ty, khi đó đã là giá ưu đãi (khoảng 30%). CBCN trong Công ty mua cũng tuân theo quy luật chung. CBCN có nhu cầu thì mua với giá ưu đãi theo số lượng hạn chế được quy định, Công ty không phân bổ, ép mua.

Cổ tức hàng năm được tính khi lập kế hoạch và chi trả theo mệnh giá cổ phần là 10.000 đồng/ cổ phần.

- Về nội dung: Công ty kinh doanh sản xuất có lãi rất lớn nhưng chi phí cho cổ phiếu nhỏ như vậy đã đúng với luật chưa ?

Hàng năm cùng với việc xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh, công ty xây dựng kế hoạch lợi nhuận và kế hoạch cổ tức của năm đó báo cáo ĐHĐCĐ thường niên (năm KH) thông qua để tổ chức thực hiện. Lợi nhuận của Công ty hàng năm, ngoài chi trả cổ tức còn sử dụng đóng thuế TNDN, trích lập các quỹ khen thưởng, phúc lợi; quy đầu tư phát triển (nếu có); quỹ thưởng người quản (nếu có).

Hết năm kế hoạch, căn cứ vào kết quả SXKD đạt được, Công ty lập kế hoạch phân phối lợi nhuận, mức cổ tức chi trả, báo cáo HĐQT thông qua, báo cáo xin ý kiến của Chủ sở hữu (TKV). Trên cơ sở ý kiến của CSH, HĐQT Công ty trình ĐHĐCĐ thường niên (năm sau) thông qua, sau đó Công ty thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông.

Yêu cầu và quy trình thực hiện theo quy định của pháp luật.

Đối với cổ tức năm 2023, Công ty chi trả 7%/VĐL (lãi tiết kiệm ngân hàng hiện tại khoảng 5-7%).

Đại biểu cổ đông không có ý kiến gì thêm.

3. Đại hội tiến hành biểu quyết các vấn đề

Ông Nguyễn Trọng Tốt, Chủ tọa Đại hội tiếp tục điều hành Đại hội thực hiện nội dung lấy ý kiến biểu quyết :

*** Nội dung 1: Thông qua kết quả SXKD năm 2023, Kế hoạch SXKD năm 2024; Đề xuất mức cổ tức năm 2024**

Nội dung báo cáo đã được ông Hoàng Trọng Hiệp, Thành viên Hội đồng quản trị - Giám đốc Công ty trình bày Báo cáo về kết quả SXKD năm 2023, Kế hoạch SXKD năm 2024; Báo cáo đề xuất mức cổ tức năm 2024 với những chỉ tiêu chủ yếu sau:

1. Kết quả thực hiện SXKD năm 2023

TT	Danh mục	ĐVT	KH 2023	Thực hiện năm 2023	% TH/KH năm
A	Sản xuất				
I	Than sản xuất	Tấn	1.550.000	1.565.000	100,9
1	Than hầm lò	Tấn	1.550.000	1.565.000	100,9
II	Mét lò đào tổng số	M	19.000	19.730	103.9
1	Đào lò CBSX	M	19.000	19.730	103.9
	- Nội bộ làm	"	15.700	18.230	101,1
	+ Mét lò neo	"	4000	3.250	81,3
	- Mét lò đào thuê ngoài	"	3.300	1500	45,6
III	Lò xén	M	3.600	4320	112
B	Than tiêu thụ tổng số	Tấn	1.550.000	1.578.000	100,9
1	Than NK giao NMT	Tấn	1.540.000	1.561.000	101,4

TT	Danh mục	ĐVT	KH 2023	Thực hiện năm 2023	% TH/KH năm
2	Than sạch giao KV	Tấn	10.000	18.000	180
C	Doanh thu tổng số	Tr.đ	2.614.000	2.684.900	102,7
D	Lợi nhuận	Tr.đ	64.437	67,4	104,2
E	Số lao động	Người	3.380	3.375	
F	Thu nhập bình quân	Tr.đ/ng/th	17.724	18.994	107
G	Lương BQ CN lò	Tr.đ/ng/th	21.171	22.773	107,6
H	Tồn kho	Tấn		11.000	
I	Kết quả thực hiện công tác đầu tư	Tr.đ	90.138	90.820	100,76

2. Kế hoạch Sản xuất kinh doanh năm 2024.

TT	DANH MỤC	ĐVT	KHPL2024	Ghi chú
A	Sản xuất			
I	Than sản xuất	Tấn	1.550.000	
1	Than sản xuất Hàm lò	"	1.550.000	
II	Mét lò đào	M	19.800	
1	Mét lò CBSX tự làm:	"	17.665	
2	Mét lò CBSX lò thuê ngoài:	M	2.135	
3	Mét lò chống vì neo	"	3.500	
	Hệ số mét lò	M/1000T	12,77	
III	Lò xén	M	4.360	
B	Than tiêu thụ tổng số	Tấn	1.550.000	
1	Than nguyên khai	"	1.535.000	
2	Than sạch	Tấn	15.000	
C	Doanh thu tổng số	Tr.đ	2.493.011	
D	Lợi nhuận	Tr.đ	62.722	
E	Thu nhập bình quân	Tr.đ. Ng/th	19,096	
F	Tồn kho (dự kiến)	Tấn	15.000	
G	Cổ tức (dự kiến)	%	≥ 6-:-8	

3. Kế hoạch Đầu tư xây dựng năm 2024

TT	KẾ HOẠCH NĂM 2024	Tổng số	Cơ cấu vốn đầu tư		
			Xây dựng	Thiết bị	Khác
	Tổng số (A+B+C)	148.159	828	143.390	3.941
A	Trả nợ khối lượng năm trước	17.053	-	16.987	66
B	Kế hoạch năm 2024	90.306	828	85.603	3.875
1	Dự án chuyển tiếp	80.258	-	79.643	615

TT	KẾ HOẠCH NĂM 2024	Tổng số	Cơ cấu vốn đầu tư		
			Xây dựng	Thiết bị	Khác
2	Dự án khởi công mới	6.988	828	5.960	200
3	Chuẩn bị dự án	3.060	-	-	3.060
C	Dự phòng	40.800	-	40.800	-

Đại hội đã tiến hành thảo luận và biểu quyết:

a) Phần thảo luận:

-Đại hội ủy quyền cho HĐQT Công ty trong quá trình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2024, nếu điều kiện thuận lợi hoặc khó khăn trong sản xuất và tiêu thụ thì báo cáo Tập đoàn TKV quyết định điều chỉnh, tăng, giảm các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh cho phù hợp. Nhưng việc điều chỉnh kế hoạch của HĐQT phải đảm bảo lợi nhuận thực hiện không thấp hơn lợi nhuận kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua.

-Ý kiến khác phát biểu tại Đại hội: Không có.

b) Đại hội đã tiến hành Lấy ý kiến biểu quyết đối với Báo cáo kết quả SXKD năm 2023; Kế hoạch SXKD năm 2024, kế hoạch đầu tư năm 2024; kế hoạch cổ tức năm 2024 $\geq 6\%-8\%$ /Vốn điều lệ và nội dung Đại hội ủy quyền.

- Số phiếu biểu quyết phát ra: 38 phiếu, đại diện cho 17.883.070 cổ phần.

- Số phiếu biểu quyết thu về: 38 phiếu, đại diện cho 17.883.070 cổ phần

* Kết quả biểu quyết (tính trên tổng số phiếu biểu quyết thu về):

-Tổng số phiếu tán thành: 38 Phiếu đại diện cho 17.883.070 cổ phần chiếm 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

-Tổng số phiếu không tán thành: 0 Phiếu

-Tổng số phiếu không ý kiến: 0 Phiếu

- Tổng số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu,

→ Nội dung này được thông qua với tỷ lệ 100 %.

*** Nội dung 2: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 được kiểm toán.**

Nội dung báo cáo đã được Bà Nguyễn Tuyết Mai Phụ trách công tác Kế toán trưởng Công ty, trình bày báo cáo Tài chính tóm tắt năm 2023, Bà Nguyễn Thị Tâm-Trưởng ban Kiểm soát Công ty trình bày báo cáo thẩm định Báo cáo tài chính năm 2023 do Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty theo chuẩn mực kế toán Việt nam, đúng theo quy định của Pháp luật.

* Đại hội đã tiến hành thảo luận và biểu quyết:

a) Phần thảo luận:

-Ý kiến khác phát biểu tại Đại hội: Không có.

b) Đại hội đã tiến hành biểu quyết thông qua Báo cáo tài chính năm 2023

- Số phiếu biểu quyết phát ra: 38 phiếu, đại diện cho 17.883.070 cổ phần.

- Số phiếu biểu quyết thu về: 38 phiếu, đại diện cho 17.883.070 cổ phần

* Kết quả biểu quyết (tính trên tổng số phiếu biểu quyết thu về):

-Tổng số phiếu tán thành: 38 Phiếu đại diện cho 17.883.070 cổ phần chiếm 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

-Tổng số phiếu không tán thành: 0 Phiếu

- Tổng số phiếu không ý kiến: 0 Phiếu
- Tổng số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu,
- Nội dung này được thông qua với tỷ lệ 100 %.

*** Nội dung 3: Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 và mức chi trả cổ tức năm 2023.**

Nội dung báo cáo đã được Bà Nguyễn Tuyết Mai Phụ trách công tác Kế toán trưởng Công ty, trình bày phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 và đề xuất mức chi trả cổ tức năm 2023. Nội dung chính:

a) Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023

TT	Chi tiêu	Số tiền (đồng)	Ghi chú
1	Lợi nhuận trước thuế	67.416.446.362	
2	Thuế TNDN phải nộp	14.458.946.832	
3	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	52.957.499.530	
4	Lợi nhuận chưa phân phối năm trước chuyển sang	63.002.822.911	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại
5	Lợi nhuận để lại năm sau	63.002.822.911	
6	Lợi nhuận được phân phối (3+4-5)	52.957.499.530	
7	Chia cổ tức cho cổ đông hiện hữu (7%)	14.992.842.200	Nghị quyết ĐHĐCĐ
8	Lợi nhuận còn lại sau khi trả cổ tức	37.964.657.330	
-	Trích quỹ thưởng người quản lý Công ty	233.178.779	(01 tháng lương bình quân)
-	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	37.731.478.551	

b) Đại hội đã tiến hành biểu quyết thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 và đề xuất mức chi trả cổ tức năm 2023.

- Số phiếu biểu quyết phát ra: 38 phiếu, đại diện cho 17.883.070 cổ phần.
- Số phiếu biểu quyết thu về: 38 phiếu, đại diện cho 17.883.070 cổ phần

* Kết quả biểu quyết (tính trên tổng số phiếu biểu quyết thu về):

- Tổng số phiếu tán thành: 38 Phiếu đại diện cho 17.883.070 cổ phần chiếm 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Tổng số phiếu không tán thành: 0 Phiếu
- Tổng số phiếu không ý kiến: 0 Phiếu
- Tổng số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu,
- Nội dung này được thông qua với tỷ lệ 100 %.

*** Nội dung 4: Thông qua Báo cáo chi trả thù lao, phụ cấp, tiền lương, tiền thưởng của HĐQT, BKS, Người quản lý Công ty năm 2023 và kế hoạch thù lao, phụ cấp, tiền lương, tiền thưởng năm 2024.**

Nội dung báo cáo đã được Bà Nguyễn Tuyết Mai Phụ trách công tác Kế toán trưởng công ty, trình bày. Nội dung chính:

1. Mức thù lao, phụ cấp, tiền lương, tiền thưởng của HĐQT, Ban Kiểm soát, Người quản lý Công ty năm 2023 như sau:

DVT: Triệu đồng 

TT	Chức danh	Số người	Tiền lương		Thù lao, Phụ cấp		Tiền thưởng (Tr.đ)	Ghi chú
			Người	Số tiền (Tr.đ)	Người	Số tiền (Tr.đ)		
1	Hội đồng quản trị	06	01	180,5	05	287,9	15	
2	Ban Kiểm soát	03			03	168,0		
3	Thư ký Công ty	01			01	50,4		
4	Người quản lý	06	06	2.617,7			218,1	
	Tổng cộng			2.798		506,3	233,18	

2. Quyết nghị mức chi trả thù lao, phụ cấp, tiền lương, tiền thưởng của HĐQT, Ban Kiểm soát và Người quản lý Công ty năm 2024:

a) Thù lao, phụ cấp Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Thư ký Công ty:

TT	Chức danh	Số người	Mức lương để tính (Tr.đ/ người/th)	Tỷ lệ hưởng thù lao/ phụ cấp (%)	Mức thù lao/ phụ cấp (Tr.đ/ người/th)	Số tháng	Tổng thù lao/ phụ cấp năm 2024 (Tr.đ)
I	Thù lao						448,8
1	Chủ tịch HĐQT	1	27,0	20	5,4	12	64,8
2	TV HĐQT	3	23,0	20	4,6	12	165,6
3	Trưởng BKS	1	24,0	20	4,8	12	57,6
4	Thành viên BKS	2	23,0	20	4,6	12	110,4
5	Thư ký Công ty	1	21,0	20	4,2	12	50,4
II	Phụ cấp						276,0
1	TV độc lập HĐQT	1	23,0	100	23,0	12	276,0
	Tổng cộng						724,8

b) Quỹ tiền lương Người quản lý Công ty:

TT	Chức danh	Số lượng	Mức lương 1 tháng theo QĐ số 1387/QĐ-TKV (Tr.đ)	Hệ số điều chỉnh CV số 6439/TKV-KH	Mức lương 1 tháng sau đ. chỉnh hệ số (Tr.đ)	Số tháng	Tổng tiền lương năm 2024 (Tr.đ)
1	Giám đốc	01	26	1,7	44,2	12	530,4
2	Phó Giám đốc	04	23	1,7	39,1	12	1.877
3	Kế toán trưởng	01	21	1,7	35,7	12	428,4
	Tổng cộng						2.836

3. Phương thức chi trả:

- Hằng tháng các thành viên HĐQT, BKS, Thư ký Công ty được tạm ứng 80% mức thù lao, phụ cấp tháng; Người quản lý được tạm ứng 80% tiền lương của tháng đó; Số tiền thù lao, phụ cấp và tiền lương còn lại được quyết toán vào cuối năm trên cơ sở kết quả SXKD của Công ty và mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các thành viên HĐQT, BKS và Người quản lý Công ty.

- Tiền thưởng chỉ trả sau khi Đại hội đồng cổ đông thông qua quỹ thưởng Người quản lý Công ty.

Đại hội đã tiến hành thảo luận và biểu quyết:

a) Phần thảo luận:

- Ý kiến khác phát biểu tại Đại hội: Không có.

b) Đại hội đã tiến hành biểu quyết thông qua Báo cáo chi trả thù lao, phụ cấp, tiền lương, tiền thưởng của HĐQT, BKS, Người quản lý Công ty năm 2023 và kế hoạch thù lao, phụ cấp, tiền lương, tiền thưởng năm 2024.

- Số phiếu biểu quyết phát ra: 38 phiếu, đại diện cho 17.883.070 cổ phần.

- Số phiếu biểu quyết thu về: 38 phiếu, đại diện cho 17.883.070 cổ phần

* Kết quả biểu quyết (tính trên tổng số phiếu biểu quyết thu về):

- Tổng số phiếu tán thành: 38 Phiếu đại diện cho 17.883.070 cổ phần chiếm 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Tổng số phiếu không tán thành: 0 Phiếu

- Tổng số phiếu không ý kiến: 0 Phiếu

- Tổng số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu,

→ Nội dung này được thông qua với tỷ lệ 100 %.

*** Nội dung 5: Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2023, phương hướng năm 2024.**

Báo Hoạt động của HĐQT năm 2023, phương hướng năm 2024 đã được ông Hoàng Trọng Hiệp, Thành viên HĐQT- Giám đốc Công ty, trình bày. Nội dung chính:

- Hội đồng quản trị, Ban giám đốc đã hoạt động quản lý Công ty phát triển, minh bạch, đúng theo pháp luật và Điều lệ Công ty, thực hiện đạt các chỉ tiêu nghị quyết Đại hội hàng năm đề ra.

- Công ty hoàn thành mọi nghĩa vụ với nhà nước và đảm bảo quyền lợi Công ty, quyền lợi cho cổ đông.

Đại hội đã tiến hành thảo luận và biểu quyết

a) Phần thảo luận:

- Ý kiến khác phát biểu tại Đại hội: Không có.

b) Đại hội đã tiến hành biểu quyết thông qua Hoạt động của HĐQT năm 2023, phương hướng năm 2024.

- Số phiếu biểu quyết phát ra: 38 phiếu, đại diện cho 17.883.070 cổ phần.

- Số phiếu biểu quyết thu về: 38 phiếu, đại diện cho 17.883.070 cổ phần.

* Kết quả biểu quyết (tính trên tổng số phiếu biểu quyết thu về):

- Tổng số phiếu tán thành: 38 Phiếu đại diện cho 17.883.070 cổ phần chiếm 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Tổng số phiếu không tán thành: 0 Phiếu

- Tổng số phiếu không ý kiến: 0 Phiếu

- Tổng số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu

→ Nội dung này được thông qua với tỷ lệ 100 %.

*** Nội dung 6: Thông qua Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập và đánh giá về hoạt động của HĐQT năm 2023.**

Nội dung báo cáo đã được Ông Phạm Văn Tác –Thành viên HĐQT Công ty, trình bày báo cáo Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập và đánh giá về hoạt động của HĐQT năm 2023. Nội dung chính:

- Thành viên độc lập Hội đồng quản trị đã thực hiện đúng chức trách nhiệm vụ, 

các quy định về quyền hạn và trách nhiệm của thành viên độc lập HĐQT, thực hiện đúng theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Hoạt động năm 2023 của HĐQT đảm bảo đúng Điều lệ, các quy chế của Công ty và đúng pháp luật. Hoạt động giám sát có sự phân công cho các thành viên HĐQT; nội dung, thời gian giám sát thực hiện theo Chương trình, kế hoạch và nội dung khác khi thấy cần thiết. HĐQT cẩn trọng trong thực hiện nhiệm vụ nhằm tối đa hóa lợi nhuận cho công ty và phòng ngừa rủi ro; Quá trình hoạt động của HĐQT có sự phối hợp công tác với Đảng ủy Công ty theo Quy chế phối hợp. HĐQT thực hiện tốt nhiệm vụ năm 2023 là cơ sở để Công ty hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu chủ yếu của KHSXKD năm 2023, bảo toàn vốn, đồng thời đảm bảo các quyền, lợi ích của cổ đông theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

Đại hội đã tiến hành thảo luận và biểu quyết

a)Phân thảo luận:

-Ý kiến khác phát biểu tại Đại hội: Không có.

b) Đại hội đã tiến hành biểu quyết thông qua Báo cáo Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập và đánh giá về hoạt động của HĐQT năm 2023.

- Số phiếu biểu quyết phát ra: 38 phiếu, đại diện cho 17.883.070 cổ phần.

- Số phiếu biểu quyết thu về: 38 phiếu, đại diện cho 17.883.070 cổ phần

* Kết quả biểu quyết (tính trên tổng số phiếu biểu quyết thu về):

-Tổng số phiếu tán thành: 38 Phiếu đại diện cho 17.883.070 cổ phần chiếm 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

-Tổng số phiếu không tán thành:0 Phiếu

-Tổng số phiếu không ý kiến: 0 Phiếu

- Tổng số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu,

→ Nội dung này được thông qua với tỷ lệ 100 %.

*** Nội dung thứ 7: Thông báo Danh sách người nội bộ và người liên quan**

Đại hội nghe ông Phạm Văn Tác- Thành viên HĐQT độc lập thông báo Danh sách người nội bộ và người liên quan để cổ đông và người đại diện theo ủy quyền dự họp biết theo Điểm a- Khoản 4- Điều 164 – Luật Doanh nghiệp năm 2020

(nội dung này không biểu quyết)

*** Nội dung 8: Thông qua Báo cáo đánh giá của Ban kiểm soát về kết quả SXKD và thẩm định báo cáo tài chính của Công ty đã được kiểm toán năm 2023;**

Nội dung báo cáo đã được Bà Nguyễn Thị Tâm- TBKS Công ty, trình bày Báo cáo đánh giá kết quả SXKD, thẩm định báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2023;

Đại hội đã tiến hành thảo luận và biểu quyết:

a)Phân thảo luận:

-Ý kiến khác phát biểu tại Đại hội: Không có.

b) Đại hội đã tiến hành biểu quyết thông qua Báo cáo đánh giá kết quả SXKD, thẩm định báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2023;

- Số phiếu biểu quyết phát ra: 38 phiếu, đại diện cho 17.883.070 cổ phần.

- Số phiếu biểu quyết thu về: 38 phiếu, đại diện cho 17.883.070 cổ phần

* Kết quả biểu quyết (tính trên tổng số phiếu biểu quyết thu về):

-Tổng số phiếu tán thành: 38 Phiếu đại diện cho 17.883.070 cổ phần chiếm 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

-Tổng số phiếu không tán thành:0 Phiếu

-Tổng số phiếu không ý kiến: 0 Phiếu

2

- Tổng số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu,
- Nội dung này được thông qua với tỷ lệ 100 %.

*** Nội dung 9: Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát và đánh giá kết quả hoạt động của HĐQT, Giám đốc Công ty trong năm 2023;**

Báo cáo hoạt động của BKS và đánh giá kết quả hoạt động của HĐQT, Giám đốc Công ty trong năm 2023 đã được bà Nguyễn Thị Tâm- TBKS Công ty trình bày.

Đại hội đã tiến hành thảo luận và biểu quyết:

a) Phần thảo luận:

- Ý kiến khác phát biểu tại Đại hội: Không có.

b) Đại hội đã tiến hành biểu quyết thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát và đánh giá kết quả hoạt động của HĐQT, Giám đốc Công ty trong năm 2023.

- Số phiếu biểu quyết phát ra: 38 phiếu, đại diện cho 17.883.070 cổ phần.

- Số phiếu biểu quyết thu về: 38 phiếu, đại diện cho 17.883.070 cổ phần

* Kết quả biểu quyết (tính trên tổng số phiếu biểu quyết thu về):

- Tổng số phiếu tán thành: 38 Phiếu đại diện cho 17.883.070 cổ phần chiếm 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Tổng số phiếu không tán thành: 0 Phiếu

- Tổng số phiếu không ý kiến: 0 Phiếu

- Tổng số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu,

→ Nội dung này được thông qua với tỷ lệ 100 %.

*** Nội dung 10: Thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo Tài chính năm 2024.**

Nội dung báo cáo đã được Bà Nguyễn Thị Tâm-Trưởng ban kiểm soát Công ty Báo cáo đề xuất lựa chọn Danh sách Công ty kiểm toán độc lập để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024.

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua việc lựa chọn danh sách Công ty kiểm toán độc lập để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 gồm:

1. Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC

Địa chỉ: số 01 Lê Phụng Hiểu, Quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội

2. Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt.

Địa chỉ: Tầng 2, tòa nhà Platinum Residences, số 6 Nguyễn Công Hoan, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

3. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C- Chi Nhánh Hà Nội

Địa chỉ: 40 Giảng Võ, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội

Đại hội giao Giám đốc Công ty lựa chọn 01 Công ty kiểm toán độc lập (trong 03 Công ty trên) theo quy định của pháp luật để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 theo quy định hiện hành.

a) Phần thảo luận:

- Ý kiến khác phát biểu tại Đại hội: Không có.

b) Đại hội đã tiến hành biểu quyết thông qua lựa chọn Danh sách Công ty kiểm toán độc lập để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024.

- Số phiếu biểu quyết phát ra: 38 phiếu, đại diện cho 17.883.070 cổ phần.

- Số phiếu biểu quyết thu về: 38 phiếu, đại diện cho 17.883.070 cổ phần

* Kết quả biểu quyết (tính trên tổng số phiếu biểu quyết thu về):

- Tổng số phiếu tán thành: 38 Phiếu đại diện cho 17.883.070 cổ phần chiếm 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Tổng số phiếu không tán thành: 0 Phiếu
- Tổng số phiếu không ý kiến: 0 Phiếu
- Tổng số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu,
- Nội dung này được thông qua với tỷ lệ 100 %.

*** Nội dung 11: Thông qua ký các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với doanh nghiệp, cổ đông lớn và người có liên quan trong năm 2024.**

Nội dung báo cáo đã được Ông Hoàng Trọng Hiệp Thành viên HĐQT – Giám đốc Công ty, trình bày tờ trình V/v thông qua ký các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với doanh nghiệp, cổ đông lớn và người có liên quan trong năm 2024.

Đại hội đã tiến hành thảo luận và biểu quyết:

a) Phần thảo luận:

- Ý kiến khác phát biểu tại Đại hội: Không có.

b) Đại hội đã tiến hành biểu quyết thông qua việc ký hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với doanh nghiệp, cổ đông lớn và người liên quan năm 2024; Giao cho Giám đốc điều hành Công ty ký kết, tổ chức thực hiện các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với các doanh nghiệp và Người có liên quan nêu trên theo đúng quy định của Pháp luật. Về Giá trị ký hợp đồng, giao dịch đối với hợp đồng/giao dịch có giá trị cụ thể, giá trị giao kết lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty tại Báo cáo tài chính ở thời điểm gần nhất. Về thời hạn thực hiện các hợp đồng, giao dịch kể từ ngày 01/01/2024 đến khi có thay đổi khác.

- Số phiếu biểu quyết phát ra: 38 phiếu, đại diện cho 3.961.145 cổ phần.

(Cổ đông TKV có lợi ích liên quan- theo quy định không tham gia biểu quyết nội dung này với số lượng 13.921.925 cổ phần).

- Số phiếu biểu quyết thu về: 38 phiếu, đại diện cho 3.961.145 cổ phần

* Kết quả biểu quyết (tính trên tổng số phiếu biểu quyết thu về):

- Tổng số phiếu tán thành: 38 phiếu, đại diện cho 3.961.145 cổ phần, chiếm 100 % tính trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết.

- Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu;

- Tổng số phiếu không ý kiến: 0 phiếu.

- Tổng số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 Phiếu

→ Nội dung này được thông qua với tỷ lệ 100 %.

V. Thủ tục Bế mạc Đại Hội

1. Ông Nguyễn Thế Hanh –Thư ký Đại hội trình bày dự thảo Biên bản và các Quyết nghị của Đại hội:

2. Ông Nguyễn Trọng Tốt- Chủ tọa Đại hội Thông qua Đại hội dự thảo Biên bản và Nghị Quyết Đại hội.

Số phiếu biểu quyết hợp lệ: 38 phiếu

- Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 Phiếu

*Kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu tán thành: 38 Phiếu đại diện cho 17.883.070 cổ phần chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp

- Tổng số phiếu không tán thành: 0 Phiếu

- Tổng số phiếu không ý kiến: 0 Phiếu

Đại hội giao cho Chủ tọa - Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty ký, ban hành Biên bản và Nghị quyết của Đại hội để triển khai thực hiện.

3. Ông Nguyễn Trọng Tốt –Thay mặt Ban tổ chức làm các thủ tục tuyên bố bế mạc đại hội.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần than Mông Dương - Vinacomin kết thúc vào hồi 11h30' cùng ngày ./.

THƯ KÝ



Nguyễn Thế Hanh

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**



**Nguyễn Trọng Tốt
CHỦ TỊCH HĐQT**

Nơi nhận:

- UBCK NN, Sở GD&ĐT HN,
- TCTy LK&BTCK Việt Nam (b/c);
- Các Cổ đông Công ty (qua Website Công ty);
- Đảng ủy Công ty (e-copy);
- HĐQT, BKS, BGĐ, KTTTr Công ty (e-copy);
- Đăng Website Công ty;
- Lưu : Hồ sơ Đại hội.

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN – KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN THAN MÔNG DƯƠNG - VINACOMIN



TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2024

Cẩm phả, ngày 24 tháng 4 năm 2024



DANH MỤC TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2024

TT	Tên tài liệu	Ghi chú
1	Chương trình làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024	x
2	Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024	x
3	Báo cáo kết quả SXKD năm 2023 và kế hoạch SXKD năm 2024	x
4	Báo cáo Tài chính đã được kiểm toán năm 2023	x
5	Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận; chi trả cổ tức, trích lập và sử dụng các quỹ năm 2023;	x
6	Báo cáo đề xuất mức cổ tức năm 2024	x
7	Báo cáo chi trả thù lao, phụ cấp, tiền lương, thưởng và các lợi ích khác đối với HĐQT, BKS, BGĐ năm 2023; Kế hoạch chi trả thù lao, phụ cấp, tiền lương, thưởng và các lợi ích khác đối với HĐQT, BKS, BGĐ năm 2024	x
8	Báo cáo của HĐQT về quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT năm 2023, phương hướng năm 2024	x
9	Báo cáo kết quả hoạt động của thành viên độc lập HĐQT năm 2023, nhiệm vụ năm 2024	x
10	Báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát về: Báo cáo kết quả SXKD của Công ty; Báo cáo tài chính năm 2023;	x
11	Báo cáo đánh giá của Ban kiểm soát công tác quản lý, điều hành Công ty của HĐQT, Giám đốc	x
12	Đề xuất lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty năm 2024	x
13	Tờ trình hợp đồng giao dịch với người liên quan thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ thông qua;	x
14	Biên bản Đại hội cổ đông thường niên năm 2024	x
15	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024	x

Cẩm Phả, ngày 24 tháng 4 năm 2024

CHƯƠNG TRÌNH
Họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024
Công ty Cổ phần Than Mông Dương – Vinacomin

Kính gửi: Quý cổ đông, Công ty CP Than Mông Dương- Vinacomin

Hội đồng quản trị Công ty dự thảo chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 như sau:

- Thời gian họp Đại hội dự kiến: 07h30 ÷ 11h35 ngày 24/4/2024
- Địa điểm: Hội trường tầng 3- Trụ sở Công ty Cổ phần Than Mông Dương- Vinacomin.
- Địa chỉ: Phường Mông Dương- Thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

TT	Thời gian	Nội dung	Người thực hiện
1	7h00-7h30	Đăng ký cổ đông tham dự Đại hội, phát thẻ biểu quyết.	Ban kiểm tra tư cách ĐB
2	7h30-7h40	- Ổn định tổ chức, chào cờ; - Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu; - Mời Chủ tịch HĐQT lên điều hành Đại hội.	Ban Tổ chức
3	7h40-7h50	- Khai mạc đại hội - Cử Thư ký Đại hội; - Đề cử Ban kiểm phiếu biểu quyết.	Chủ tọa
4	7h50-7h55	Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông, người đại diện và điều kiện tiến hành Đại hội.	Ban Kiểm tra tư cách ĐB
5	7h55-8h15	Trình bày: (i) Chương trình Đại hội; (ii) Quy chế làm việc của Đại hội.	TV HĐQT
6	8h15-8h20	Biểu quyết Thông qua: (i) Chương trình Đại hội; (ii) Quy chế làm việc của Đại hội.	Chủ tọa
7	8h20-8h35	Báo cáo kết quả SXKD năm 2023, kế hoạch SXKD; Báo cáo đề xuất mức cổ tức năm 2024	TV HĐQT- Giám đốc
8	8h35-8h50	(i) Báo cáo Tài chính năm 2023 đã được kiểm toán; (ii) Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023.	TV HĐQT/ Người được ủy quyền
9	8h50-9h05	(i) Báo cáo thanh toán thù lao HĐQT, BKS và tiền lương thực hiện của viên chức quản lý Công ty năm 2023; Kế hoạch thù lao HĐQT, BKS và tiền lương viên chức quản lý Công ty năm 2024.	TV HĐQT / Người được ủy quyền

TT	Thời gian	Nội dung	Người thực hiện
10	9h05-9h25	(i) Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2023, phương hướng hoạt động năm 2024. (ii) Báo cáo thông qua Hợp đồng giao dịch năm 2024.	TV HĐQT
11	9h25-9h35	(i) Báo cáo của Thành viên độc lập HĐQT (ii) Thông báo danh sách người có liên quan và lợi ích liên quan (theo điểm a, khoản 4- Điều 159- Luật Doanh nghiệp 2014).	TV HĐQT độc lập
12	9h35-9h55	(i) Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát và báo cáo thẩm định báo cáo tài chính của Công ty đã được kiểm toán năm 2023; (ii) Báo cáo của Ban kiểm soát về đánh giá kết quả hoạt động của HĐQT, Giám đốc Công ty trong năm 2023; (iii) Báo cáo của BKS đề xuất lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2024 của Công ty.	Trưởng BKS
13	9h55-10h10	Đại hội nghỉ giải lao (15 phút)	
14	10h10-10h15	Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông, người đại diện và điều kiện tiến hành Đại hội (lần 2).	Ban Kiểm tra tư cách ĐB
15	10h15-10h40	Thảo luận, phát biểu ý kiến và trả lời ý kiến	Chủ tọa
16	10h40-11h00	Biểu quyết các nội dung đã báo cáo Đại hội	
17	11h00-11h10	Công bố biên bản kiểm phiếu biểu quyết	TB kiểm phiếu
18	11h10-11h15	Trình bày dự thảo Biên bản và Nghị quyết Đại hội	Thư ký ĐH
19	11h15-11h25	(i) Xin ý kiến đại hội về dự thảo Biên bản và dự thảo Nghị quyết Đại hội; Các ý kiến tham gia; (ii) Biểu quyết thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội	Chủ tọa
20	11h25-11h30	Bế mạc Đại hội	Chủ tọa

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Than Mông Dương- Vinacomin trân trọng đề nghị Đại hội đồng cổ đông của Công ty xem xét thông qua nội dung chương trình đại hội để thực hiện./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông của Công ty;
- Các thành viên HĐQT, BKS;
- Lưu: Hồ sơ đại hội.

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI
(Đại hội đã thông qua)

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN THAN MÔNG DƯƠNG - VINACOMIN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cầm phả, ngày 24 tháng 4 năm 2024

QUY CHẾ LÀM VIỆC
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN THAN MÔNG DƯƠNG - VINACOMIN

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 24/4/2021;

Căn cứ Kế hoạch số: 684/KH-TMD, ngày 29/02/2024 của HĐQT Công ty CP than Mông Dương-Vinacomin;

Căn cứ Nghị quyết hợp số: 18/NQ-HĐQT ngày 18/4/2024 của HĐQT Công ty CP than Mông Dương-Vinacomin;

Hội đồng Quản trị Công ty Dự thảo Quy chế làm việc tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024 bao gồm các nội dung sau:

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1.1. Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty Cổ phần Than Mông Dương - Vinacomin.

1.2. Quy chế này quy định cụ thể về quyền và nghĩa vụ của cổ đông, người được ủy quyền dự họp (sau đây gọi chung là “đại biểu cổ đông”) và các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.

1.3. Cổ đông, người được ủy quyền dự họp và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

Chương II
QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA NHỮNG NGƯỜI THAM DỰ ĐẠI HỘI

Điều 2. Điều kiện, quyền và nghĩa vụ của cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội

2.1. Điều kiện tham dự Đại hội: Là các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền bằng văn bản của một hoặc nhiều cổ đông có tên trong danh sách cổ đông của Công ty tại thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 25/03/2024 do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) cung cấp.

2.2. Quyền của cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông khi tham dự Đại hội:

a) Được trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội bằng văn bản theo mẫu của Công ty;

b) Được thảo luận và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan và Điều lệ Công ty;

c) Được Ban Tổ chức thông báo nội dung, chương trình Đại hội;

d) Mỗi cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp khi tới tham dự Đại hội được nhận thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết và các tài liệu ngay sau khi đăng ký tham dự Đại hội với Ban Kiểm tra tư cách cổ đông;

e) Cổ đông, người được ủy quyền dự họp đến muộn khi Đại hội chưa kết thúc có quyền đăng ký và tham gia biểu quyết ngay tại Đại hội đối với các vấn đề chưa biểu quyết, khi đó Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội và hiệu lực của các lần biểu quyết đã tiến hành trước đó không bị ảnh hưởng.

2.3. Nghĩa vụ của cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông khi tham dự Đại hội:

a) Cổ đông hay người được ủy quyền dự họp khi tham dự Đại hội phải mang theo Giấy CMND hoặc thẻ căn cước..., Giấy ủy quyền (đối với đại diện được ủy quyền) và đăng ký tham dự Đại hội với Ban Kiểm tra tư cách cổ đông;

b) Trang phục lịch sự;

c) Việc ghi âm, ghi hình Đại hội phải được thông báo công khai và được sự chấp thuận của Chủ tọa Đại hội;

d) Đăng ký phát biểu tại Đại hội theo quy định, tuân thủ thời gian phát biểu, nội dung phát biểu trong phạm vi chương trình Đại hội;

e) Phát biểu và biểu quyết phù hợp với hướng dẫn của Ban tổ chức Đại hội và tuân thủ sự điều khiển của Chủ tọa Đại hội;

f) Không được có hành vi cản trở, gây rối trật tự làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp;

g) Không được gây rối, ngăn cản diễn biến bình thường của Đại hội;

h) Tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa Đại hội;

i) Nghiêm túc chấp hành Quy chế, tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm tra tư cách cổ đông

3.1. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông gồm một (01) Trưởng Ban và các thành viên do Hội đồng quản trị ("HĐQT") Công ty quyết định để thực hiện các chức năng và nhiệm vụ như sau:

a) Kiểm tra tư cách cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông đến dự họp: Yêu cầu cổ đông tham dự Đại hội và khách mời xuất trình Giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước ..., Giấy ủy quyền (đối với đại diện được ủy quyền);

b) Phát cho cổ đông hoặc người được ủy quyền đến dự họp: Thẻ biểu quyết; Phiếu biểu quyết và các tài liệu khác liên quan;

c) Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự họp Đại hội tại các thời điểm sau:

- Trước khi khai mạc Đại hội;
- Trước mỗi lần biểu quyết của Đại hội nếu có sự thay đổi về số cổ đông đăng ký tham dự Đại hội (Cổ đông đến muộn đăng ký dự họp) hoặc theo yêu cầu của Chủ tọa Đại hội.

d) Thực hiện các công việc khác do Ban Tổ chức Đại hội hoặc Chủ tọa Đại hội phân công.

3.2. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa và Thư ký Đại hội

4.1. Chủ tịch HĐQT Công ty là Chủ tọa Đại hội.

4.2. Quyết định của Chủ tọa về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất.

4.3. Chủ tọa tiến hành các công việc được cho là cần thiết để điều khiển Đại hội một cách hợp lệ và có trật tự hoặc để Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông tham dự.

4.4. Không cần lấy ý kiến của Đại hội, bất cứ lúc nào Chủ tọa cũng có thể trì hoãn họp Đại hội đến một thời điểm khác (phù hợp với quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty) và tại một địa điểm khác do Chủ tọa quyết định nếu nhận thấy rằng:

- a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
- b) Có người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp;
- c) Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.

4.5. Chủ tọa có quyền không trả lời hoặc chỉ ghi nhận các ý kiến đóng góp của cổ đông nếu các nội dung đóng góp, kiến nghị nằm ngoài nội dung xin ý kiến Đại hội.

4.6. Chủ tọa có quyền cắt ý kiến phát biểu của cổ đông khi cổ đông phát biểu quá thời gian quy định hoặc ý kiến nằm ngoài nội dung chương trình Đại hội, ý kiến trùng lặp.

4.7. Có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người có biểu hiện gây rối, không tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa, ngăn cản diễn biến bình thường của Đại hội.

4.8. Chủ tọa chỉ định Thư ký Đại hội lập biên bản cuộc họp Đại hội và thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa.

Chương III **THỂ THỨC TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI**

Điều 5. Điều kiện tiến hành Đại hội

5.1. Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông tham dự đại diện cho ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông được lập tại thời điểm chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội. Trường hợp quá 30 phút kể từ thời điểm khai mạc Đại hội (được ghi trong nội dung chương trình cuộc họp đã gửi cho các cổ đông), mà số cổ đông đăng ký tham dự Đại hội chưa đại diện đủ cho ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông được lập tại thời điểm chốt danh sách cổ đông thì cuộc họp được coi như chưa đủ điều kiện để tiến hành.

5.2. Trường hợp Đại hội không đủ điều kiện tiến hành theo quy định trên đây thì việc triệu tập và tiến hành Đại hội cổ đông các lần tiếp theo sẽ được tiến hành theo quy định của Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

Điều 6. Tiến hành Đại hội

6.1. Đại hội sẽ diễn ra theo đúng trình tự nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua.

6.2. Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung tại chương trình Đại hội theo hình thức biểu quyết.

6.3. Đại hội bế mạc sau khi Biên bản, Nghị quyết Đại hội được thông qua.

Điều 7. Phát biểu ý kiến tại Đại hội

Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông đến dự họp khi phát biểu ý kiến phải đăng ký vào Phiếu đăng ký phát biểu ý kiến. Trong Phiếu đăng ký, cổ đông cần ghi rõ câu hỏi hoặc nội dung phát biểu. Phiếu đăng ký được chuyển lên Chủ tọa Đại hội xử lý. Khi phát biểu, nội dung phát biểu cần ngắn gọn và phù hợp với nội dung đang thảo luận tại Đại hội và chương trình Đại hội. Thời gian phát biểu không quá 05 phút. Cổ đông không phát biểu lại những ý kiến đã được cổ đông khác phát biểu và chỉ có các ý kiến phát biểu phù hợp với nội dung chương trình Đại hội mới được ghi vào Biên bản Đại hội.

Điều 8. Phiếu biểu quyết, thẻ biểu quyết, thẻ thức biểu quyết thông qua các quyết định tại Đại hội

8.1. Phiếu biểu quyết, Thẻ biểu quyết được đóng dấu của Công ty do Ban Kiểm tra tư cách cổ đông phát cho các cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự cuộc họp. Phiếu biểu quyết, Thẻ biểu quyết được ghi mã số, họ tên, chữ ký cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông và các yếu tố kỹ thuật khác giúp cho việc kiểm phiếu chính xác, thuận tiện.

8.2. Giá trị biểu quyết của Phiếu biểu quyết, Thẻ biểu quyết được xác định bằng số cổ phần có quyền biểu quyết mà cổ đông đó sở hữu hoặc đại diện được ủy quyền tham dự Đại hội.

8.3. Việc biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 được thực hiện bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết, được ghi lại kết quả trong phiếu biểu quyết và được Chủ tọa Đại hội công bố ngay tại Đại hội.

- Đại biểu cổ đông biểu quyết bằng cách giơ Thẻ biểu quyết (Tán thành/Không tán thành/Không có ý kiến) cho từng nội dung. Đối với các vấn đề biểu quyết bằng giơ Thẻ biểu quyết, đại biểu cổ đông giơ cao Thẻ biểu quyết của mình lên khi được Chủ tọa hỏi. Ý kiến của đại biểu ở mỗi nội dung biểu quyết bằng Thẻ biểu quyết được ghi nhận cụ thể như sau:

+ Theo sự điều hành của Chủ tọa, đại biểu cổ đông Tán thành sẽ giơ Thẻ biểu quyết lên trước, tiếp sau đó đại biểu cổ đông Không tán thành hoặc Không ý kiến sẽ lần lượt giơ Thẻ biểu quyết.

+ Trường hợp đại biểu cổ đông không giơ thẻ biểu quyết trong cả 3 lần biểu quyết Tán thành, Không tán thành và Không có ý kiến của một nội dung biểu quyết thì được xem là không tham gia biểu quyết nội dung đó.

+ Trường hợp đại biểu cổ đông giơ thẻ biểu quyết nhiều hơn một (01) lần với một nội dung biểu quyết thì lần giơ thẻ biểu quyết cuối cùng được coi là kết quả của biểu quyết nội dung đó.

Cổ đông xác thực việc biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội bằng cách đánh dấu vào 01 (một) trong 3 (ba) ô tương ứng (tán thành, không tán thành, không có ý kiến) ghi trong Phiếu biểu quyết và được bỏ tại hòm phiếu sau khi kết thúc nội dung biểu quyết.

8.4. Phiếu biểu quyết là không hợp lệ trong các trường hợp sau: Phiếu biểu quyết không theo mẫu do Ban Tổ chức Đại hội phát hành, không được đóng dấu Công ty; Phiếu biểu quyết rách, nát hoặc có viết thêm bất kỳ nội dung, ký hiệu nào khác; Phiếu biểu quyết không được đại biểu cổ đông dự họp ký và ghi rõ họ tên; Phiếu biểu quyết bị gạch xóa, sửa chữa; Phiếu biểu quyết không ghi hoặc ghi từ 2 lựa chọn trở lên cho mỗi nội dung.

8.5 Trường hợp có sự khác nhau giữa kết quả giơ Thẻ biểu quyết và kết quả ghi nhận ở Phiếu biểu quyết. Đại hội sẽ lấy kết quả cuối cùng theo Phiếu biểu quyết.

Điều 9. Thông qua quyết định của Đại hội

Trừ các nội dung ghi tại Khoản 3 Điều 21 Điều lệ Công ty, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông sẽ được thông qua khi có từ 51% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông đồng ý tán thành.

Điều 10. Biên bản Đại hội

10.1. Nội dung diễn biến tổ chức Đại hội được lập thành Biên bản. Chủ tọa Đại hội và Thư ký Đại hội chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của Biên bản Đại hội.

10.2. Biên bản Đại hội được Đại hội thông qua trước khi bế mạc và được công bố thông tin, gửi đến các cổ đông theo đúng quy định của pháp luật.

10.3. Biên bản Đại hội, Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông và các tài liệu khác ghi nhận diễn biến, kết quả của Đại hội phải được lưu trữ tại Trụ sở chính của Công ty.

Điều 11. Nghị quyết Đại hội

Căn cứ kết quả tại Đại hội, Chủ tọa chuẩn bị Nghị quyết Đại hội về các vấn đề đã được Đại hội thông qua. Nghị quyết của Đại hội phải được đọc tại Đại hội để các cổ đông thông qua trước khi Đại hội bế mạc.

Điều 12. Hiệu lực thi hành của Quy chế

12.1. Quy chế này gồm ba (03) Chương, mười hai (12) Điều và có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội biểu quyết thông qua.

12.2. Đại hội đồng cổ đông quyết định việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này./.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS (ecopy);
- GD, Các PGD, KTT (ecopy);
- Cổ đông của Công ty;
- P. CV (đăng trên Website);
- Lưu: Văn thư, Thư ký Công ty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Nguyễn Trọng Tốt

Số: 1458 /BC- TMD

Cẩm Phả, ngày 19 tháng 4 năm 2024

BÁO CÁO
THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
VỀ SXKD NĂM 2023 VÀ KH SXKD NĂM 2024

Kính gửi: - Đại hội đồng cổ đông Công ty
- Các Quý vị Cổ đông của Công ty CP than Mông Dương – Vinacomin

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Than Mông Dương - Vinacomin;

Căn cứ văn bản số 2062/TKV-KS ngày 15/04/2024 của TKV V/v Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 (Công ty cổ phần Than Mông Dương – Vinacomin).

Căn cứ Nghị quyết họp số 18 /NQ-HĐQT ngày 18/4/2024 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Than Mông Dương- Vinacomin.

Thực hiện chức trách nhiệm vụ Hội đồng quản trị giao, Giám đốc Công ty xin báo cáo trước Đại hội đồng Cổ đông kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023, nhiệm vụ, giải pháp điều hành sản xuất kinh doanh năm 2024 như sau:

PHẦN THỨ NHẤT
KẾT QUẢ THỰC HIỆN KH SXKD NĂM 2023

I/ CÁC CHỈ TIÊU THỰC HIỆN NĂM 2023:

1. Những khó khăn, thuận lợi:

Trong năm 2023 nền kinh tế nước ta sau 02 năm chịu tác động nặng nề của dịch COVID-19 đã vực dậy mạnh mẽ nhờ kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19 và triển khai quyết liệt, có hiệu quả Chương trình phục hồi và phát triển KTXH; những mục tiêu lớn cơ bản đạt được, kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát được kiểm soát, giải ngân vốn đầu tư công tăng cao so với năm 2022, xuất khẩu phục hồi trở lại, tăng trưởng được thúc đẩy, các cân đối lớn được bảo đảm. Công tác bảo đảm an sinh xã hội, lao động, việc làm, cải thiện đời sống người dân được quan tâm thực hiện...

Đối với Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (TKV) bước vào thực hiện nhiệm vụ năm 2023 đối mặt với nhiều khó khăn và thách thức: Chiến sự Nga - Ukraine kéo dài, lạm phát toàn cầu mặc dù đã hạ nhiệt nhưng vẫn ở mức cao, một số dự án khai thác than tiến độ cấp phép chậm nên bị giảm sản lượng than khai thác trong năm 2023, nhu cầu sử dụng than trong nước ở mức cao tạo áp lực lớn đến sản xuất, cung ứng than cho sản xuất điện, phân bón và các nhu cầu khác trong nước, tuy nhiên với sự chỉ đạo quyết liệt của Tập đoàn trong việc triển khai các giải pháp tích cực thúc đẩy sản xuất tiêu thụ do vậy mọi mặt hoạt động của TKV vẫn duy trì ổn định, hoàn thành tốt các chỉ tiêu SXKD năm 2023: (1) Than nguyên khai sản xuất 36,8 triệu tấn, đạt 94,1% kế hoạch năm và bằng 92,5% so với cùng kỳ năm 2022; (2) Tiêu thụ than 48,2 triệu tấn, đạt 104% kế hoạch và bằng 103% so với

cùng kỳ; (3) Doanh thu sản xuất than ước đạt 106,3 nghìn tỷ đồng, đạt 100,6% kế hoạch năm, bằng 103,1% so với cùng kỳ năm 2022; (4) Lợi nhuận toàn Tập đoàn dự kiến đạt 5 nghìn tỷ đồng đạt 100% so với kế hoạch năm; (5) Tổng giá trị đầu tư 8,7 nghìn tỷ đồng đạt 96,6 kế hoạch năm; (6) Nộp ngân sách nhà nước ước đạt 28,4 nghìn tỷ bằng 139% kế hoạch năm, bằng 120% so cùng kỳ năm 2022.

Năm 2023 là một năm có nhiều khó khăn trong SXKD đối với Công ty CP than Mông Dương: Điều kiện địa chất mỏ có nhiều biến động và sai khác với kế hoạch, các vỉa than phân tán manh mún nhỏ lẻ gây khó khăn cho công tác mở vỉa và hoạch định bài bản, cung độ vận chuyển xa, thời gian đi lại đến vị trí làm việc chiếm nhiều trong thời gian ca làm việc. Mặc dù chịu nhiều ảnh hưởng bởi các khó khăn đã nêu trên tuy nhiên với sự đồng lòng của hệ thống chính trị; thực hiện theo mục tiêu chung của toàn Tập đoàn là **“An toàn - Phát triển - Hiệu quả”** Công ty đã tập trung triển khai áp dụng công nghệ mới, phát huy tối đa năng lực, hiệu quả dây chuyền lò chợ CGH hiện có, hoàn thiện tổ chức, cơ chế quản lý, tinh giản lao động, nâng cao năng suất, xiết chặt quản lý an toàn lao động, an toàn môi trường, an ninh trật tự, an sinh xã hội, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư. Chăm lo cải thiện điều kiện làm việc và phúc lợi cho người lao động. Duy trì tốt đoàn kết nội bộ, với tinh thần KỶ LUẬT và ĐỒNG TÂM Công ty đã cơ bản hoàn thành được các chỉ tiêu SXKD chủ yếu năm 2023, đời sống và thu nhập của CB CNV ở mức cao trong Tập đoàn.

2. Về kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu của năm 2023:

- Than SX: Thực hiện 1.565.000T/KH 1.550.000T đạt 100,9%KH
- Đào lò CBSX: Thực hiện 19.730 m/KH: 19.000m đạt 103,8%KH
- Than tiêu thụ: Thực hiện 1.578.000T/KH: 1.550.000T đạt 101,8% KH
- Doanh thu: 2.684,9 tỷ đồng/KH: 2.614 tỷ đạt 102,7% KH
- Lợi nhuận: 67,4 tỷ đồng đạt 104,6% KH
- Nộp ngân sách: 710 tỷ đồng
- Tiền lương thực hiện bình quân 20.589.000đ/ng-tháng/KH 17.724.000đ/ng-tháng đạt 116,2%

3. Về đầu tư

Kết quả thực hiện công tác Đầu tư năm 2023.

- Tổng mức đầu tư kế hoạch: 90.138 Tr.đ; thực hiện 90.820 Tr.đ đạt 100,76%

Công tác đầu tư thực hiện đảm bảo đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Quy chế quản lý đầu tư của Công ty, TKV và pháp luật có liên quan. Mục tiêu đầu tư hiệu quả nên đã góp phần tích cực vào kết quả SXKD năm 2023, đồng thời tạo điều kiện phục vụ SXKD các năm sau.

4. Ngoài ra tình hình sản xuất kinh doanh của công ty năm 2023 được tóm lược cơ bản bởi 10 thành tựu và điểm nhấn nổi bật như sau:

4.1. Là năm thứ 5 liên tiếp công ty đạt sản lượng than hầm lò thiết kế (>1,5 triệu tấn/năm) trong đó tháng 3 đạt sản lượng kỷ lục than hầm lò > 166.500T.

4.2. Tiếp tục thành công lớn trong công tác GGH: Mặc dù lò chợ CGH trong năm có chuyển diện tuy nhiên vẫn vượt nhiều so với công suất thiết kế (Thực hiện 380.000T/CSTK 300.000T vượt 126%KH).

4.3. Chuẩn bị dự án khai thác của tầng -250÷-550 được triển khai quyết liệt: Kết thúc năm Công ty đã hoàn thành 70,6% số mét lò CBSX khai thông tầng -250/-400 và

được TKV thông qua Phương án nâng cao năng lực vận tải duy trì sản xuất ổn định mỏ than Mông Dương.

4.4. Tiếp tục triển khai chiến lược phát triển một cách bài bản: Công ty đã được TKV chuyển giao quản lý, bảo vệ ranh giới mỏ, tài nguyên trữ lượng than tại mỏ Bắc Cọc sáu (dưới mức -200) và găm mỏ Cọc Sáu, hiện nay Công ty đang phối hợp cùng đơn vị tư vấn nghiên cứu đánh giá tổng hợp tài liệu địa chất chuẩn bị cho công tác định hướng đầu tư Dự án Cải tạo mở rộng khai thác giai đoạn II mỏ than Mông Dương- Công ty Than Mông Dương theo hướng Quy hoạch Hợp nhất mỏ Mông Dương- mỏ Bắc Cọc Sáu - găm Cọc Sáu.

4.5. Công tác chăm lo đời sống người lao động và cải tạo cảnh quan, môi trường mỏ tiếp tục được duy trì và cải thiện rõ rệt. Duy trì bữa ăn tự chọn và nước tăng lực đảm bảo dinh dưỡng cho CB CNV. Sửa chữa nhà ở Công nhân C2...tổ chức CB CNV đi nghỉ dưỡng cuối tuần và các gia đình thợ lò xuất sắc cùng vợ, con đi nghỉ dưỡng tại Hạ Long, Cát Bà, Móng Cái. Đặc biệt từ đầu tháng 10 năm 2023 Công ty đã triển khai đưa đón công nhân đi làm tuyến xe Miền Đông bằng xe giường nằm đảm bảo chăm sóc sức khỏe cho người lao động. Các chế độ chính sách đối với người lao động được công ty thực hiện đầy đủ theo quy định.

4.6. Công tác tuyển sinh thợ lò, cơ điện lò (kết thúc tháng 6 năm 2023 đã tuyển sinh đủ 100% chỉ tiêu năm), là năm nhân lực công ty tăng trưởng dương (số nhân lực tuyển dụng mới tăng 38 người bù vào số lao động hao hụt do nghỉ hưu, chấm dứt hợp đồng lao động nhằm duy trì hoạt động SXKD của Công ty).

4.7. Điều kiện vận tải của toàn Công ty được cải thiện rõ rệt: Công ty đã đầu tư lắp đặt xong hệ thống tời dây phục vụ người đi lại và hệ thống vận tải vật liệu. Hệ thống đường sắt được đầu tư sửa chữa định kỳ thường xuyên cùng với hệ thống vận tải chung góp phần vào đáp ứng được năng lực vận tải đạt sản lượng theo công suất thiết kế của Công ty.

4.8. Công tác văn hóa thể thao thi đua đạt nhiều thắng lợi trong đó nổi bật giải nhì đôi nữ môn Tennis và giải nhì môn cờ tướng nam tại hội thi do TKV tổ chức và sau 7 năm Công ty đã tổ chức thành công Hội diễn Văn nghệ quần chúng năm 2023. Tham gia các hội thi do TKV tổ chức đạt nhiều thành tích cao (giải nhì Hội thao cấp cứu mỏ bán chuyên, giải nhì ATVSV, giải khuyến khích thợ giỏi, giải 3 nấu ăn..).

4.9. Công tác thực hiện quy chế dân chủ cơ sở được quan tâm đúng mức và ngày càng đi vào chiều sâu, nền nếp: Công ty lập đường dây nóng Hotline chuyên nhận các phản ánh, kiến nghị của CB CNV. Ngoài ra các vấn đề lớn, quan trọng đều được được lãnh đạo Công ty đưa ra họp bàn trước khi triển khai, thực hiện.

4.10. Công tác quản trị doanh nghiệp tiếp tục được tăng cường, có chiều sâu. Các quy chế, quy định được rà soát tổng thể để chỉnh sửa hoàn thiện phục vụ cho công tác điều hành, kiểm soát, quản trị của Công ty.

5. Các nguyên nhân thành công năm 2023

Để hoàn thành được các chỉ tiêu kế hoạch năm 2023 ngay từ đầu năm ban lãnh đạo cùng hệ thống điều hành Công ty đã triển khai nhiều các giải pháp, xác định các mục tiêu trọng tâm để làm kim chỉ nam điều hành trong năm. Nguyên nhân thành công đó là:

5.1. Có sự chỉ đạo sát sao của TKV, các đồng chí lãnh đạo TKV cùng các ban chuyên môn thường xuyên quan tâm, giúp đỡ Công ty tháo gỡ các vướng mắc trong quá trình SXKD.

5.2. Công ty đã có nhiều giải pháp linh hoạt phù hợp với điều kiện đặc thù của Công ty, diễn biến chung của TKV và quyết liệt trong điều hành, luôn chủ động, tập trung nguồn lực cho việc đầu tư phát triển mở, đổi mới công nghệ, mở rộng quy mô sản xuất và triển khai thực hiện dự án khai thác xuống sâu mỏ, cùng với cơ chế quản lý, điều hành của Công ty ngày càng hoàn thiện và sát với thực tế; đưa ra nhiều giải pháp thích hợp với từng điều kiện hoàn cảnh cụ thể, đồng thời tăng cường công tác điều hành sản xuất và quản lý trên các lĩnh vực.

5.3. Hệ thống kỹ thuật, nghiệp vụ, điều hành sản xuất được tiếp tục củng cố để nâng cao kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ, đáp ứng được yêu cầu điều hành sản xuất ngày càng nhịp nhàng có tính kế hoạch cao, giảm thiểu mọi ách tắc, trong đó điều hành khâu bảo dưỡng sửa chữa thiết bị và vận tải trong lò giữ một vai trò quan trọng. Tăng cường tham quan học hỏi các đơn vị bạn để nâng cao trình độ.

5.4. Công tác dân chủ trong Công ty được chú trọng từ đó đã phát huy được sức mạnh của cả hệ thống chính trị; Sự nỗ lực của CBCNV đặc biệt là đội ngũ công nhân lao động phát huy sức mạnh kỷ luật đồng tâm vượt qua khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ. Các tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Hội Cựu chiến binh đã phối hợp với chuyên môn trong phong trào thi đua sản xuất, động viên kịp thời. Các phòng ban đã làm tốt công tác tham mưu trong việc quản lý để đem lại hiệu quả công việc.

5.5. Quan hệ hài hoà các đơn vị bạn trong và ngoài TKV, với các cơ quan chức năng và chính quyền địa phương các cấp.

5. Những tồn tại, hạn chế trong công tác điều hành KH SXKD năm 2023.

Bên cạnh những thành tích đạt được, năm 2023 công ty còn để xảy ra một số các tồn tại hạn chế cần rút kinh nghiệm cho năm 2024 và các năm tiếp theo.

6.1. Công tác an toàn: Tập thể lãnh đạo Công ty thường xuyên chỉ đạo tăng cường thực hiện công tác AT VSLĐ, tổ chức rút kinh nghiệm, nâng cao nghiệp vụ kiểm tra và giáo dục ý thức chấp hành kỹ thuật AT-VSLĐ. Vì vậy số vụ tai nạn lao động giảm so với năm 2022. Tuy nhiên, năm 2023 xảy ra 01 vụ TNLĐ nghiêm trọng làm chết 01 công nhân do người lao động chưa tự giác chấp hành nội quy lao động, quy trình làm việc, biện pháp thi công, quy định an toàn.

6.2. Nghiệp vụ và trình độ quản lý của các phòng chuyên môn mặc dù đã được nâng cao và cơ bản đi vào nề nếp. Tuy nhiên có lúc, có việc chưa nghiên cứu, cập nhật đầy đủ nên thiếu sót trong việc tính thuế nộp ngân sách dẫn đến Công ty bị phạt hành chính về thuế.

6.3. Việc thực hiện văn hóa doanh nghiệp đã có nhiều chuyển biến dần đi vào nề nếp, tuy nhiên vẫn còn một số CB, CNV chưa thực hiện đúng, ý thức chấp hành nội quy, quy định chưa tốt.

7. Bài học kinh nghiệm:

7.1. Một là: Bám sát sự lãnh đạo của TKV đồng thời phát huy tối đa tinh thần dân chủ từ đó phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị; phát huy truyền thống “Kỷ luật và đồng tâm”, tinh thần đoàn kết, thống nhất, quyết tâm vượt khó để hoàn thành nhiệm vụ SXKD đề ra.

7.2. Hai là: Phát huy vai trò của người đứng đầu trong thực hiện nhiệm vụ, quyết tâm lãnh đạo, quyết liệt chỉ đạo; chủ động nắm bắt tình hình từ xa, từ sớm để có các giải pháp lãnh đạo kịp thời; huy động sự vào cuộc tích cực của các tổ chức đoàn thể quần chúng để cùng thực hiện nhiệm vụ.

7.3. Chủ động, linh hoạt, sáng tạo trong điều hành; tranh thủ thời cơ, tranh thủ sự quan tâm giúp đỡ, hỗ trợ tạo điều kiện của cấp ủy, chính quyền tỉnh Quảng Ninh, các địa phương trên địa bàn tỉnh; tăng cường công tác phối hợp để tháo gỡ khó khăn trong thực hiện nhiệm vụ.

PHẦN THỨ HAI

NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP ĐIỀU HÀNH KH SXKD NĂM 2024

I/ ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH:

Nhận định những khó khăn: Năm 2024, dự báo tình hình thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường, tăng trưởng kinh tế, thương mại, đầu tư toàn cầu tiếp tục có xu hướng chậm lại. Trong nước, nền kinh tế tiếp tục chịu “tác động tiêu cực kép” từ những yếu tố bất lợi bên ngoài và những hạn chế, bất cập bên trong, Công ty phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức như: giá nguyên liệu đầu vào biến động mạnh, điều kiện kỹ thuật mỏ tiếp tục có nhiều thay đổi, nhiều rủi ro khi khai thác tập trung ở mức - 250, điều kiện vỉa thay đổi nhiều so với tài liệu thăm dò, quy mô và diện khai thác nhỏ hẹp dẫn đến khó khăn trong huy động diện; thiết bị công nghệ vận tải, cơ sở hạ tầng không đồng bộ, nhiều loại hình vận tải, dây chuyền vận tải dài, nhiều khu vực đã xuống cấp, công tác quản lý khí mỏ nhiều phức tạp...

Thuận lợi: Trong những năm qua Công ty luôn có dự đoán chính xác các khó khăn và có các giải pháp để sản xuất luôn không bị ách tắc đảm bảo đủ việc làm và thu nhập cho người lao động. Bước sang năm 2024 tập thể CB CNV công ty với truyền thống tự chủ, phát huy nội lực sáng tạo với truyền thống “**Kỷ luật và đồng tâm**” Bám sát sự lãnh, chỉ đạo của Tập đoàn với mục tiêu tổng quát toàn TKV là “**An toàn - Đoàn kết - Phát triển - Hiệu quả**”. Công ty CP than Mông Dương-Vinacomin đề ra phương hướng nhiệm vụ năm 2024 như sau:

A. Các chỉ tiêu chính SXKD năm 2024.

TT	DANH MỤC	ĐVT	KHPL2024	Ghi chú
A	Sản xuất			
I	Than sản xuất	<i>Tấn</i>	1.550.000	
1	Than sản xuất Hàm lò	"	1.550.000	
II	Mét lò đào	<i>M</i>	19.800	
1	Mét lò CBSX tự làm:	"	17.665	
2	Mét lò CBSX lò thuê ngoài:	<i>M</i>	2.135	
3	Mét lò chống vì neo	"	3.500	
	<i>Hệ số mét lò</i>	M/1000T	12,77	
III	Lò xén	<i>M</i>	4.360	
B	Than tiêu thụ tổng số	<i>Tấn</i>	1.550.000	

TT	DANH MỤC	ĐVT	KHPL2024	Ghi chú
1	Than nguyên khai	"	1.535.000	
2	Than sạch	Tấn	15.000	
C	Doanh thu tổng số	Tr.đ	2.493.011	
D	Lợi nhuận	Tr.đ	62.722	
E	Thu nhập bình quân	Tr.đ. Ng/th	19,096	
F	Tồn kho (dự kiến)	Tấn	15.000	
G	Cổ tức (dự kiến)	%	≥ 6-:-8	

B/ Mục tiêu và các giải pháp chỉ đạo, điều hành năm 2024.

1. Mục tiêu:

Công tác an toàn, môi trường làm việc được cải thiện và đảm bảo hơn năm 2023. Không để xảy ra TNLĐ, sự cố nghiêm trọng và các sự vụ mang tính thảm họa, giảm thiểu các vụ TNLĐ nặng, nhẹ và sự cố loại II, III.

Hoàn thành các chỉ tiêu Kế hoạch PHKD năm 2024 đã ký với Tập đoàn.

Đảm bảo đủ việc làm cho toàn thể CBCNV, thu nhập người lao động ổn định, tiền lương bình quân > 19,096 Tr.đ/người-tháng; thu nhập thợ lò > 21,8 Tr.đ/người-tháng.

Cải thiện điều kiện làm việc, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động.

Duy trì tốt đoàn kết nội bộ, quan hệ cộng đồng giữ vững và phát triển Mục tiêu chung là: **“AN TOÀN – ĐOÀN KẾT - PHÁT TRIỂN - HIỆU QUẢ”**.

2. Các giải pháp chính trong năm 2024:

2.1. Giải pháp về chiến lược lâu dài, khai thông chuẩn bị:

Hoàn thành việc xin chấp thuận chủ trương đầu tư cho dự án Khai thác giai đoạn II mỏ than Mông Dương làm cơ sở báo cáo Bộ tài nguyên & Môi trường điều chỉnh gia hạn Giấy phép khai thác số 2760/GP- BTNMT được cấp ngày 31/12/2008 (*Giấy phép có thời hạn đến 31/12/2025*).

Tiếp tục tập trung đào lò khai thông tầng -250/-400 trong đó trọng tâm là tuyến lò ngầm -97,5/-400 trong Phương án nâng cao năng lực vận tải để giảm cung độ, thời gian vận tải người, vật liệu từ -97,5 xuống các mức -250, -400.

Song song với các việc nêu trên Công ty tiếp tục tập trung nguồn lực, phối hợp cùng với nhà thầu (Công ty Xây lắp mỏ) bố trí tối đa gương đẩy mạnh tiến độ thi công hệ thống các đường lò XV TT, sân ga, trạm điện, hầm bơm... mức -400 để khai thông chuẩn bị đảm bảo diện gôi cho Công ty các năm tiếp theo khi dần kết thúc mức khai thác trên -250, dự kiến hoàn thành toàn bộ số mét lò còn lại trong năm 2025.

Xây dựng chiến lược phát triển mỏ trên cơ sở Tài nguyên trữ lượng khu mỏ Bắc Cọc sáu và găm Cọc Sáu đã được Hội đồng thành viên TKV giao quản lý theo Quyết định số 2072/QĐ-TKV ngày 16/11/2017.

2.2. Giải pháp duy trì công suất khai thác đảm bảo công suất dự án 1,5 triệu tấn:

Tập trung khai thông khu vực vỉa L7.VM để duy trì liên tục diện lò chợ cơ giới hoá đồng bộ đảm bảo ổn định sản lượng (Dự kiến chuyển diện lò chợ CGH vào cuối quý I/2024).

Tập trung các giải pháp đưa lò chợ giá xích số 3 vào tham gia sản lượng ngay trong quý I/2024 và giảm số lò chợ chống giữ XDY xuống còn 01 lò chợ góp phần tăng sản lượng trong năm 2024 và các năm tiếp theo.

Tiếp tục rà soát, qui hoạch, cải tạo, sửa chữa tuyến đường vận chuyển tàu điện, goòng 3T nâng cao năng lực vận tải, trong đó tập trung tuyến đường vận chuyển chính mức -250.VM-TT, mức -250 CT-TT. Lắp đặt tuyến băng tải tại lò hạ xuyên vỉa mức -97,5/-180/-250 G9.CĐ để dự phòng trong trường hợp tuyến băng tải lò ngầm TT mức -97,5/-250 bị sự cố.

Tiếp tục áp dụng tối đa công tác cơ giới hóa trong vận chuyển vật liệu, đi lại, khai thác và đào lò. Triển khai các giải pháp đưa máy đào lò EBH-45, máy khoan Tamrok, máy xúc lật hông... vào phục vụ thi công đào lò một cách có hiệu quả; nâng cao năng suất mét lò neo, tiếp tục phát huy tối đa năng lực, hiệu quả các dây chuyền lò chợ CGH hiện có và các lò chợ giá khung, giá xích.

2.3. Giải pháp huy động nguồn nhân lực, công tác tái cơ cấu theo mô hình mẫu TKV:

Năm 2024 Công ty có kế hoạch tuyển dụng lao động tổng số 208 người (bao gồm cả tái tuyển); phối hợp với trường Cao đẳng Than - Khoáng sản Việt Nam tuyển sinh 200 người, Tiếp tục triển khai việc đào tạo bồi dưỡng học sinh thực tập và công nhân mới theo Chương trình khung ban hành kèm theo Quyết định số 2858/QĐ-TMD, ngày 11/11/2020 để nâng cao trình độ tay nghề cho học sinh thực tập và công nhân mới đáp ứng yêu cầu SX của Công ty, tái cơ cấu lại lực lượng lao động và đào tạo lại nghề Công ty đang cần cho lực lượng lao động đang có (mở các lớp kiêm nghề vận hành với công nhân khai thác, lớp chuyển đổi nghề khai thác cho công nhân vận hành). Đánh giá ưu nhược điểm của đội ngũ cán bộ đương nhiệm và quy hoạch có kế hoạch đào tạo phù hợp, sát với nhu cầu của Công ty để nâng cao trình độ quản lý cho đội ngũ cán bộ của Công ty, không đào tạo tràn lan gây lãng phí kinh phí đào tạo và không hiệu quả.

Tiếp tục thực hiện các giải pháp về thu nhập và sự thăng tiến nhằm giữ chân, thu hút và tạo lợi thế trong cạnh tranh lao động, tránh tình trạng tuyển - bỏ.

Tiếp tục các giải pháp căn cơ, sử dụng bố trí lao động phù hợp cùng với các giải pháp tăng năng suất lao động để tái cơ cấu lại lực lượng lao động. Triển khai xây dựng đề án tái cơ cấu của Công ty đến giai đoạn 2025 theo chỉ đạo của TKV và đề án được Chính phủ phê duyệt theo QĐ 1263/QĐ-TTg, tinh giản tối đa lao động quản lý gián tiếp lao động phục vụ phụ trợ đảm bảo tỷ lệ theo đúng mô hình mẫu Tập đoàn.

3. Giải pháp trong từng lĩnh vực:

3.1. Công tác AT-BHLĐ, Phòng CMB.

Với phương châm “An toàn để sản xuất - Sản xuất phải An toàn” kiên quyết không xảy ra sự cố mang tính chất thảm họa (Ngập mỏ, bụi nước, cháy nổ khí, đứt cáp tời trục). Phần đầu không xảy ra TNLĐ nghiêm trọng và sự cố loại I, II; giảm thiểu các vụ sự cố khác; TNLĐ (nặng, nhẹ) giảm từ 15% so với năm 2023; không để xảy ra các vụ việc liên quan đến cháy nổ trong Công ty. Triển khai sớm, đồng bộ các công trình PCMB ngay từ mùa khô, chú trọng đến những khu đã khai thác trong năm 2023 - có thể sẽ là những vị trí xung yếu mới cần những PA mới để ngăn ngừa. Phối hợp cùng với các đơn vị trên địa bàn (Công ty CP than Cọc Sáu, Công ty CP than Cao Sơn, Công ty than Hạ Long, Công ty 790 - CN Tổng Công ty Đông Bắc) kiểm tra rà soát diện tích chồng lấn khai thác lộ thiên và hầm lò; san lấp khu vực địa hình có nguy cơ thấm thấu nước, gây bụi nước xuống hầm lò, các khu vực có nguy cơ

sạt lở đất, lũ quét để loại bỏ nguy cơ gây mất an toàn cho con người và các công trình mỏ của Công ty ở cuối nguồn. Từng nội dung, giải pháp cụ thể, chi tiết đối với từng giải pháp này Công ty đã trình bày ở hội nghị tổng kết công tác an toàn năm 2023.

3.2. Công tác điều hành, kỹ thuật:

Công tác chuẩn bị sản xuất phải chú trọng tất cả các khâu từ kiểm tra hiện trường, lập biện pháp tổ chức thi công và hướng dẫn cho tất cả những người thực thi, chuẩn bị vật tư, thiết bị, nhân lực, lịch trình, tiến độ thực hiện. Nâng cao tính sát thực của giải pháp, thực hiện đầy đủ các bước khảo sát hiện trường, trao đổi và thống nhất với đơn vị trước khi lập thiết kế. Chủ động sắp xếp các công việc để lập các giải pháp phục vụ sản xuất kịp thời, hiệu quả, bám sát diễn biến sản xuất, kiểm tra nhằm hoàn thiện các khâu thiết kế công nghệ đảm bảo yêu cầu sản xuất.

Hệ thống điều hành cần tiếp tục củng cố lại từ khâu quan hệ, chấp mối, các đơn vị để giải quyết công việc thông suốt, nâng cao kỹ năng chuyên môn đặc biệt là phối hợp với các đơn vị/phòng để nắm bắt hiện trường sản xuất từng ca. Không ngừng nâng cao trình độ để đáp ứng được yêu cầu sản xuất của Công ty.

Căn cứ vào kế hoạch ngày, tuần, tháng và các tồn tại kiểm soát tốt ca lệnh yêu cầu khắc phục dứt điểm các tồn tại ngay trên đầu ca lệnh sản xuất, kiểm tra rà soát kỹ đầu mục việc từ đó phát hiện các công việc không có trong kế hoạch, không đủ thủ tục pháp lý.

Bám sát kế hoạch để ĐHSX ổn định, tranh thủ thời tiết thuận lợi ngay từ đầu năm, phải thật kiên quyết trong công tác điều hành, các đơn vị phấn đấu đảm bảo sản lượng than khai thác, đào lò từng tháng, quý:

- Quý I: Sản xuất không thấp hơn 22% KH sản lượng năm.
- Quý II: Sản xuất không thấp hơn 28% KH sản lượng năm.
- Quý III: Phấn đấu sản xuất không thấp hơn 25% KH sản lượng năm.
- Quý IV: Sản xuất không thấp hơn 25% KH sản lượng năm.
- Mét lò neo: Phấn đấu đạt 17,7% $\sum$ tổng mét lò đào.

Hoàn thiện dự án nâng cao năng lực thông gió mỏ và đẩy nhanh tiến độ đầu tư quạt chính, hệ thống giám sát khí mỏ... Đẩy nhanh tiến độ đào gương thượng TGVC mức -400/-250L7.VM nhằm tăng năng lực thông gió cho mức -400 khi diện SX mức -400.

Rà soát, tổ chức bố trí lại biểu đồ tổ chức chu kỳ cho công tác khai thác, đào lò, giảm thiểu các dây truyền phục vụ phụ trợ, tập trung đủ nhân lực cho khâu sản xuất chính tăng công suất lò chợ, đào lò (các lò chợ, gương lò đào được rà soát bố trí đủ để đạt năng lực kỹ thuật) tăng năng suất lao động.

Có kế hoạch điều chuyển và sử dụng của giá chống thủy lực XDY; ZH-1600, Giá xích để có phương án huy động, áp dụng hiệu quả cho khai thác theo từng điều kiện, khu vực địa chất phù hợp, nâng cao năng suất lò chợ. Duy trì khai thác than công nghệ chống giữ lò chợ bằng giàn chống mềm ZRY khai thác các vỉa dốc đứng cho khu vực vỉa Ha10a.CĐ, vỉa G9 Vũ Môn và tận thu tối đa tài nguyên các khu vực khác có độ dốc >450.

Lên phương án thoát nước cho khu vực vỉa Ha10a.Cánh Đông; vỉa K8.Cánh Đông đảm bảo an toàn trong quá trình khai thác.

Tiếp tục duy trì tối đa công tác chống neo vào chống giữ các gương lò than, đá để cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động trong công tác vận chuyển vật liệu. Duy trì các thiết bị cơ giới trong khâu khoan, xúc bốc trong quá trình đào lò. Máy xúc loại nhỏ thi công các đường lò dọc vỉa tiết diện nhỏ. Lắp đặt liên động tối đa cho các dây truyền vận tải than, giảm nhân lực dây truyền phụ trợ.

Lập giải pháp cải tạo, sửa chữa hệ thống thoát nước mỏ (đặc biệt là tuyến rãnh thoát nước mức -250.TT- ĐBMD) điều tiết, thông thoát nước tốt, đảm bảo không để nước ứ đọng ngập hồng tuyến đường sắt vận chuyển và thiết bị vận tải, giảm thiểu mức độ ảnh hưởng của mùa mưa bão đối với khu vực khai thác hầm lò. Lập phương án chống ngập cục bộ mỏ trong các trường hợp lưu lượng nước chảy vào mỏ tăng đột biến vào ngày mưa đặc biệt mức -400.

Khảo sát, hoàn thiện các công trình gió để điều tiết mạng gió mỏ đảm bảo đáp ứng yêu cầu sản xuất, lắp đặt hoàn thiện và vận hành thử nghiệm trạm quạt số 2 tại cửa lò +60 Cánh Tây. Đồng thời triển khai khẩn trương các thủ tục thuê đất mặt bằng cửa lò +60 Cánh Tây để đào bục hoàn thiện lò thượng TG mức -97,5/+60 CT sau đó lắp đặt trạm quạt chính tại cửa lò theo Phương án nâng cao năng lực thông gió mỏ.

Nâng cao chất lượng, độ tin cậy của các tài liệu phục vụ công tác thiết kế, đặc biệt là việc khảo sát, đánh giá tổng hợp tài liệu khi có sự thay đổi, một số công trình khi điều kiện địa chất thay đổi, cần thiết cũng phải tạm dừng sản xuất để thăm dò, khảo sát đánh giá lập phương án tối ưu mới tiếp tục thi công tránh gây lãng phí khi phải khắc phục sửa chữa hoặc loại bỏ công trình thi công.

Tăng cường công tác quản lý chất lượng than từ khâu kỹ thuật trên cơ sở diện sản xuất được xây dựng từ kế hoạch đầu năm để điều hành các diện sản xuất đảm bảo thực hiện được chỉ tiêu chất lượng của TKV giao. Thường xuyên bám sát diễn biến tiêu thụ than của thị trường trong và ngoài nước, của TKV để có các phương án, giải pháp tiêu thụ phù hợp trong từng thời điểm trên mục tiêu than sản xuất ra được tiêu thụ tối đa; tồn kho cuối kỳ không vượt quá số tồn đầu kỳ.

3.3. Công tác Đầu tư- địa chính- môi trường:

3.3.1. Công tác đầu tư:

Kế hoạch đầu tư năm 2024 Công ty xây dựng với tổng giá trị: 148.159 Tr.đ, Trong đó:

- Trả nợ khối lượng năm 2023: 17.053 Tr.đ.

- Kế hoạch chính thức 2024 : 90.306 Tr.đ (Xây lắp 828 Tr.đ; Thiết bị 85.603 Tr.đ; Tư vấn & khác 3.875 Tr.đ).

- Dự phòng: 40.800 Tr.đ

Các công việc chính, giải pháp tập trung thực hiện trong kế hoạch năm 2024:

- Công tác chuẩn bị các dự án: Dự án đầu tư thiết bị nâng cao năng lực vận tải; Dự án đầu tư hầm bơm, trạm điện mức -400; Dự án đầu tư hệ thống PCCC thuộc mặt bằng sân công nghiệp (giai đoạn 1); Dự án đầu tư thiết bị PVSX 2024; Dự án đầu tư xây dựng nhà tắm giặt sấy và công trình phụ trợ.

- Lập và trình duyệt Quy hoạch chi tiết sử dụng đất, chủ trương đầu tư các dự án: Đầu tư xây dựng Trạm điện 35/6kv; Đầu tư nâng cao năng lực thông gió mỏ.

- Thực hiện đầu tư: Hoàn thành các gói thầu chuyển tiếp từ dự án Đầu tư thiết bị PVSX 2023 sang năm 2024.

3.3.2. Công tác Môi trường:

Kế hoạch bảo vệ môi trường năm 2024 tiếp tục được xây dựng trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của Pháp luật về bảo vệ môi trường với tổng chi phí là 53.158 Tr.đ, trong đó tập trung các công việc chính như sau:

- Tiếp tục tăng cường tập trung thực hiện các công việc bảo vệ môi trường thường xuyên như: Quản lý chất thải rắn, xử lý nước thải, xử lý bụi, xử lý khí thải, thu dọn vật liệu rơi vãi ..., quan trắc môi trường với tổng chi phí cho công tác này là 42.958 Tr.đ.

- Hoàn thành công tác phục hồi môi trường khu Cánh Tây; thi công cải tạo cảnh quan môi trường mặt bằng sản xuất, kho bãi khu Trung tâm với tổng chi phí là 10.200 Tr.đ.

- Hoàn thành hồ sơ báo cáo Bộ tài nguyên & Môi trường cấp Giấy phép môi trường cho dự án Khai thác giai đoạn II mỏ than Mông Dương.

- Lập đề án đóng cửa mỏ theo Giấy phép khai thác số 2684/GPKT-BTNMT trình Bộ tài nguyên & Môi trường.

3.3.3. Công tác quản lý đất đai:

Công tác bồi thường - GPMB: Phối hợp với ban QLDA về GPMB tổ 1 khu 13 phường Mông Dương phê duyệt phương án bồi thường các hộ còn lại.

3.4. Công tác Nghiệp vụ:

Tăng cường và nâng cao hơn nữa hiệu quả, chất lượng công tác quản trị doanh nghiệp. Đẩy mạnh công tác pháp chế doanh nghiệp, quản trị rủi ro. Các quy chế, quy định tiếp tục được rà soát tổng thể để chỉnh sửa hoàn thiện phục vụ cho công tác điều hành, kiểm soát, quản trị của Công ty

Căn cứ vào tổng chi phí TKV giao cho Công ty trong KH PHKD đầu năm; tiến hành bóc tách chi tiết từng loại hình chi phí để giao cho các tập thể, cá nhân là PGĐ, TP quản lý điều hành trong năm theo chức năng nhiệm vụ đảm bảo không vượt qua mức chi phí TKV giao.

Tổ chức họp rút kinh nghiệm trong công tác quản trị chi phí (Bao gồm tất cả các lĩnh vực) của năm 2023 và đề ra các giải pháp quản trị năm 2024 đảm bảo kết thúc năm kế hoạch đạt được các mục tiêu về lợi nhuận, tiết kiệm đạt và vượt mức KH TKV giao (Dự kiến cuối tháng 01 năm 2024 - sau khi Công ty làm quyết toán năm 2023 với TKV).

Xây dựng phương án tiền lương theo quy định của TKV và quy định của nhà nước, quan tâm cơ chế thưởng khuyến khích người lao động và cơ chế khuyến khích các công trình cần tiến độ. Phân tích năng suất lao động cho từng công việc cụ thể, sát thực tế, kịp thời để làm căn cứ điều chỉnh định mức, đơn giá tiền lương cho từng công đoạn, từng khâu công việc, từng khu vực sản xuất cụ thể, đúng thực tế.

Triển khai tốt công tác quản lý các chỉ tiêu công nghệ, định mức tiêu hao vật tư, quản trị tốt các yếu tố, chỉ tiêu gây bội chi của các năm trước để giảm giá thành, làm tốt công tác chất lượng than để nâng doanh thu, lợi nhuận để từ đó nâng cao thu nhập cho người lao động.

Công tác quản trị chi phí nội bộ: Định kỳ hàng tháng, quý phòng KH chủ trì phối hợp cùng các phòng KCM, CV, Vật tư, TCNS, KT phân tích đánh giá sau quyết toán khoán; tiến hành khoán kỹ, đúng thực tế.

Kiểm tra, rà soát, tổng hợp phân tích kịp thời, chính xác việc thực hiện các chỉ tiêu khoán phí ở các đơn vị sản xuất, trên cơ sở khoán chi phí của TKV tìm ra các bất hợp lý trong việc thực hiện để có các điều chỉnh kịp thời; trên cơ sở đó quyết toán khoán chi phí cho các đơn vị theo các công đoạn, công việc cụ thể, chính xác. Phân tích các hoạt động kinh tế hàng tháng, quý tìm rõ nguyên nhân và đề xuất các giải pháp khắc phục, triển khai các giải pháp quản trị đảm bảo tiết kiệm chi phí sản xuất.

Trong các giải pháp giảm chi phí thì giải pháp về công nghệ kỹ thuật là chủ yếu, ngoài ra tiếp tục tăng cường quản lý các mặt công tác khác.

Quản lý, điều hành sử dụng vật tư có hiệu quả: Tăng cường các biện pháp quản lý, sử dụng tiết kiệm nguyên, nhiên, vật liệu. Rà soát cân đối nhu cầu sử dụng, khả năng tự gia công chế tạo và lượng tồn kho cần thiết để lập nhu cầu mua sắm sát với thực tế sử dụng, theo

nguyên tắc có đủ vật tư cho sản xuất và có dự phòng hợp lý. Thực hiện mua sắm vật tư theo đúng quy định, đảm bảo giá cả cạnh tranh, kiểm soát chặt chẽ chất lượng. Rà soát xây dựng bổ sung quy chế Vật tư phù hợp với quy chế mua sắm vật tư của TKV.

Kiểm tra, soát xét kỹ tính hợp pháp của chứng từ, tổng hợp lập quyết toán tài chính làm cơ sở đối chiếu số liệu với các bộ phận liên quan (Vật tư, KH, KCM, CV, KCS ...); tăng cường các biện pháp thu hồi công nợ.

Kiểm soát các quỹ, xác định chi đúng mục đích theo Quy chế; Hàng quý tập hợp và công khai Quỹ hoạt động xã hội.

3.5. Công tác Bảo vệ, Pháp chế, PCCC, Quân sự, An ninh trật tự khai trường:

Thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 29/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ; Nghị quyết số 16-NQ/TU và Kết luận số 759-KL/TU của Tỉnh ủy. Tiếp tục triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo phương án bảo vệ 1539 để duy trì công tác đảm bảo, bảo vệ an toàn các mục tiêu kinh tế trọng điểm tài nguyên, tài sản, ranh giới khai trường mỏ; đặc biệt chủ động phát hiện phối hợp với các cơ quan chức năng triển khai các nhiệm vụ về công tác tuần tra, kiểm tra nhằm phát hiện, ngăn chặn, xử lý kịp thời các vi phạm phát sinh trong ranh giới khai trường mỏ theo chức năng, thẩm quyền, tuyên truyền đến người lao động trong toàn Công ty thực hiện qui định về PCCN trong hầm lò, đặc biệt là không mang vật phát tia lửa, thuốc lá, thuốc Lào các chất dễ cháy vào lò; quản lý chặt chẽ vật liệu nổ công nghiệp.

Thực hiện đúng các yêu cầu Pháp luật về PCCC, ngăn chặn hạn chế đến mức thấp nhất những vụ cháy nổ xảy ra, phát hiện sớm nguyên nhân làm cháy nổ, phòng tránh những trường hợp xấu nhất xảy ra làm thiệt hại người và tài sản Công ty. Tăng cường công tác kiểm tra, phối hợp với các đơn vị đảm bảo công tác phòng chống cháy nổ trên địa bàn Công ty quản lý.

Công tác quân sự: Triển khai đầy đủ các chương trình kế hoạch và chỉ lệnh của cấp trên trong đó, tập trung thực hiện các nhiệm vụ về công tác Đảng, công tác chính trị và huấn luyện cho lực lượng tự vệ, chủ động quản lý động viên công nhân lên đường nhập ngũ.

Căn cứ vào tình hình sản xuất kinh doanh của công ty, xây dựng và triển khai kế hoạch thanh kiểm tra nhằm đảm bảo các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật.

3.6. Công tác thi đua, tuyên truyền, đời sống, xã hội:

Lấy sức khỏe của người lao động làm trọng, phải tận tình, chu đáo trong quá trình phục vụ: từ bữa ăn định lượng, tắm giặt, đi lại đến vui chơi, giải trí, thăm quan, nghỉ dưỡng và khám chữa bệnh cho người lao động.

Duy trì và thúc đẩy tốt phong trào văn hoá, văn nghệ, thể thao, làm động lực thúc đẩy sản xuất. Tiếp tục triển khai quy hoạch xây dựng mô hình mô một cách bài bản, theo hướng “ Xanh, sạch, đẹp, gọn gàng”

Tiếp tục xây dựng văn hóa doanh nghiệp thông qua việc thực hiện nghiêm túc Quy chế lao động, Quy chế Dân chủ; tác phong nề nếp làm việc; hành vi ứng xử trên cơ sở tôn trọng nhau, giúp đỡ nhau hoàn thành mục tiêu chung. Đồng thời cần nâng cao trách nhiệm vai trò của khâu tự kiểm tra trong công tác quản lý nhà nước trên mọi lĩnh vực như Hợp đồng, thanh tra - kiểm toán; quản lý Vật tư; Đất đai; tài sản; Tiền lương, Môi trường..v.v.

Giữ mối quan hệ tốt đẹp với các cơ quan hữu quan và các doanh nghiệp cùng trên địa bàn. Tạo cơ hội việc làm tối đa cho lao động địa phương góp phần xây dựng và ổn định cho xã hội.

Phối hợp chặt chẽ với nhân dân và chính quyền địa phương, các cơ quan doanh nghiệp trên địa bàn trong các hoạt động cộng đồng tạo một sự gắn kết và phát triển hài hoà. Có chương trình, hành động cụ thể ủng hộ, hỗ trợ trường học, bệnh viện, các gia đình có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn....

Vận động CBCNV đóng góp quỹ tương trợ + quỹ hoạt động xã hội+ quỹ hoạt động VH TT bằng giá trị 900.000đ/người-năm (Thu thành 3 lần/ năm).

Để đạt được những mục tiêu, yêu cầu về Sản xuất kinh doanh đề ra; Công ty thống nhất các nội dung như sau:

Lấy nội quy, quy chế, quy định của Công ty, của Tập đoàn và của Nhà nước là nguyên tắc trong công tác điều hành và kỷ luật.

Thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ, trên tinh thần hợp tác, bình đẳng, dân chủ, duy trì tốt việc phối hợp ngang giữa các phòng với nhau, các phòng với các đơn vị sản xuất và giữa các đơn vị sản xuất với nhau.

Toàn thể CBCNV trong Công ty với tinh thần kỷ luật và đồng tâm, làm tốt công việc được phân công theo đúng chức trách, nhiệm vụ được giao vì phương châm **“An toàn – Đoàn kết – Phát triển – Hiệu quả”**.

Trên đây là báo cáo về thực hiện SXKD năm 2023 và mục tiêu, nhiệm vụ và các giải pháp điều hành KH SXKD năm 2024 của Công ty Cổ phần than Mông Dương - Vinacomin.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận

- Cổ đông của Công ty;
- HĐQT, BKS, Giám đốc (e-copy);
- Phòng KH, TCNS, Thư ký (e-copy);
- Lưu: VP, KH (2); Thư ký.

GIÁM ĐỐC



Hoàng Trọng Hiệp

**TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM**
CÔNG TY CP THAN MÔNG DƯƠNG- VINACOMIN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1459 /BC- TMD

Cầm Phả, ngày 19 tháng 4 năm 2024

BÁO CÁO

V/v tóm tắt Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán

Kính gửi: Các Quý vị Cổ đông của Công ty CP than Mông Dương – Vinacomin

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Than Mông Dương - Vinacomin được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 24/4/2021;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty đã được Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC kiểm toán tại báo cáo kiểm toán BCTC số 190324.011/BCTC.KT3 ngày 19/3/2024;

Căn cứ văn bản số 2062/TKV-KS ngày 15/04/2024 của TKV V/v Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 – Công ty cổ phần Than Mông Dương – Vinacomin;

Căn cứ Nghị quyết hợp số 18 /NQ-HĐQT ngày 18/4/2024 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Than Mông Dương- Vinacomin.;

Công ty báo cáo tóm tắt Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán. Theo đó, Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2023 cũng như trên kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính. Cụ thể như sau:

Phần I **BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TÓM TẮT**

TÀI SẢN	SỐ CUỐI KỲ	SỐ ĐẦU NĂM
<u>A- TÀI SẢN NGẮN HẠN</u>	<u>429.384.273.442</u>	<u>758.345.609.851</u>
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	3.152.634.935	4.553.316.469
2. Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0
3. Các khoản phải thu ngắn hạn	331.671.923.822	626.494.034.186
4. Hàng tồn kho	58.264.594.914	63.305.419.205
5. Tài sản ngắn hạn khác	36.295.119.771	63.992.839.991
<u>B- TÀI SẢN DÀI HẠN</u>	<u>669.189.920.349</u>	<u>686.974.306.471</u>
1 - Các khoản phải thu dài hạn	23.874.862.568	9.042.291.939
2 - Tài sản cố định	488.745.129.240	512.130.327.125
3 - Bất động sản đầu tư	0	0
4 - Tài sản dở dang dài hạn	1.016.307.784	9.457.266.956
5 - Đầu tư tài chính dài hạn	0	0

CHI TIÊU		
	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	2.697.441.780.864	2.801.523.066.828
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	2.697.441.780.864	2.801.523.066.828
4. Giá vốn hàng bán	2.434.327.959.836	2.496.219.161.003
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	263.113.821.028	305.303.905.825
6. Doanh thu hoạt động tài chính	865.162.707	788.569.982
7. Chi phí tài chính	28.893.462.066	34.199.623.154
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>		
8. Chi phí bán hàng	18.438.850.233	20.661.669.241
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	150.085.762.871	138.220.402.088
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	66.560.908.565	113.010.781.324
11. Thu nhập khác	1.402.677.987	2.614.807.268
12. Chi phí khác	547.140.190	299.062.204
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	855.537.797	2.315.745.064
14. Tổng lợi nhuận trước thuế (50=30+40)	67.416.446.362	115.326.526.388
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	14.458.946.832	88.693.446.783
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại		(63.002.822.981)
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN (60=50-51-52)	52.957.499.530	89.635.902.586
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	2.473	4.185

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Phần II

NGUỒN VỐN		
	SỐ CUỐI KỲ	SỐ ĐẦU NĂM
C- NỢ PHẢI TRẢ (300=310+320)	760.605.229.645	1.130.605.280.901
1. Nợ ngắn hạn	628.458.655.307	867.168.474.349
2. Nợ dài hạn	132.146.574.338	263.436.806.552
D- VỐN CHỦ SỞ HỮU (400=410+430)	337.968.964.146	314.714.635.421
1. Vốn chủ sở hữu	337.968.964.146	314.714.635.421
- Vốn góp của chủ sở hữu	214.183.460.000	214.183.460.000
- Quỹ đầu tư phát triển	7.825.181.705	7.825.181.705
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	115.960.322.441	92.705.993.716
+ LNST chưa phân phối kỳ trước	63.002.822.911	3.070.091.130
+ LNST chưa phân phối kỳ này	52.957.499.530	89.635.902.586
2. Nguồn kinh phí và quỹ khác	0	0
- Nguồn kinh phí		
- Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	0	0
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	1.098.574.193.791	1.445.319.916.322

6 - Tài sản dài hạn khác	155.553.620.757	156.344.420.451
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	1.098.574.193.791	1.445.319.916.322

Phần III CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN

1. Thực hiện các chỉ tiêu tài chính

CHỈ TIÊU	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
1. Cơ cấu tài sản		
'- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản (%)	39,09	52,47
'- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản (%)	60,91	47,53
2. Cơ cấu nguồn vốn		
- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn (%)	69,24	78,23
- Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn (%)	30,76	21,77
3. Khả năng thanh toán		
- Hệ số khả năng thanh toán hiện thời	0,68	0,87
- Hệ số khả năng thanh toán nhanh	0,59	0,80
4. Tỷ suất lợi nhuận (%)		
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	1,99	3,20
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản bình quân	4,22	6,79
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Vốn CHS bình quân	16,45	30,96
5. Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	2,25	3,59

2. Đánh giá việc bảo toàn và phát triển vốn

2.1. Mức độ bảo toàn vốn:

Vốn chủ sở hữu của Công ty tại thời điểm 01/01/2023 là 314.714.635.421 đồng, tại thời điểm 31/12/2023 là 337.968.964.146 đồng (thấp hơn 23.254.328.725 đồng) do lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tại thời điểm cuối năm cao hơn so với thời điểm đầu năm 2023. Trong năm, Công ty hoạt động sản xuất kinh doanh có lãi, quản lý và sử dụng vốn hiệu quả. Mua bảo hiểm tài sản theo quy định của pháp luật, trích lập đầy đủ các khoản dự phòng. Đánh giá Công ty bảo toàn và phát triển được vốn.

2.2 Mức độ thực hiện các chỉ tiêu tài chính:

- Khả năng thanh toán nợ hiện thời thực hiện 0,68 lần/ Kế hoạch được Hội đồng quản trị giao là 0,5 lần, cao hơn 0,18 lần. Công ty thực hiện tốt so với kế hoạch được TKV và Hội đồng quản trị giao.

- Hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu: thực hiện là 2,25 lần/ Kế hoạch Hội đồng quản trị giao là 3,59 lần, thấp hơn 1,34 lần. Công ty thực hiện tốt chỉ tiêu hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu so với Kế hoạch được Hội đồng quản trị giao.

Đánh giá chung: Công ty đủ khả năng thanh toán nợ đến hạn, đảm bảo tình hình tài chính ở mức an toàn.

Trân trọng báo cáo./. 

Nơi nhận

- Cổ đông của Công ty;
- HĐQT; BKS; Giám đốc (ecopy);
- Phòng KT, Thư ký (ecopy);
- Lưu: VP, KT (2); Thư ký.



Hoàng Trọng Hiệp

TỜ TRÌNH

V/v phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ năm 2023

Kính gửi: Các quý vị cổ đông Công ty CP Than Mông Dương - Vinacomin

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 của Quốc hội.

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Than Mông Dương-Vinacomin được ĐHĐCĐ thông qua ngày 24/4/2021;

Căn cứ Nghị quyết số 91/NQ-ĐHĐCĐ-TMD ngày 30/6/2023 ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 - Công ty Cổ phần Than Mông Dương – Vinacomin;

Căn cứ kết quả SXKD năm 2023 của Công ty; Công văn số 2062/TKV-KS ngày 15/04/2024 của TKV V/v Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết họp 18 /NQ-HĐQT ngày 18/4/2024 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Than Mông Dương- Vinacomin.

Hội đồng Quản trị đề xuất phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 như sau:

TT	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)	Ghi chú
1	Lợi nhuận trước thuế	67.416.446.362	
2	Thuế TNDN phải nộp	14.458.946.832	
3	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	52.957.499.530	
4	Lợi nhuận chưa phân phối năm trước chuyển sang	63.002.822.911	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại
5	Lợi nhuận để lại năm sau	63.002.822.911	
6	Lợi nhuận được phân phối (3+4-5)	52.957.499.530	
7	Chia cổ tức cho cổ đông hiện hữu (7%)	14.992.842.200	Nghị quyết ĐHĐCĐ
8	Lợi nhuận còn lại sau khi trả cổ tức	37.964.657.330	

TT	Chi tiêu	Số tiền (đồng)	Ghi chú
-	Trích quỹ thưởng người quản lý Công ty	233.178.779	(01 tháng lương bình quân)
-	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	37.731.478.551	

Kính trình Quý vị cổ đông xem xét thông qua./. 

Nơi nhận:

- Cổ đông của Công ty;
- HĐQT, BKS;
- UBCKNN; Sở GDCKHN;
- Lưu Hồ sơ Đại hội.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
THÀNH VIÊN HĐQT**



**Hoàng Trọng Hiệp
GIÁM ĐỐC CÔNG TY**

TẬP ĐOÀN CN THAN – KS VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN
THAN MÔNG DƯƠNG – VINACOMIN
Số: 1461 / BC- TMD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Cầm Phả, ngày 19 tháng 4 năm 2024

BÁO CÁO ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2024
V/v Thông qua đề xuất mức cổ tức năm 2024

Kính gửi: Quý vị cổ đông Công ty CP Than Mông Dương- Vinacomin.

Căn cứ vào Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết hợp số 18 /NQ-HĐQT ngày 18/4/2023 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Than Mông Dương- Vinacomin.;

Năm 2024 Công ty xây dựng kế hoạch:

- Sản xuất 1,55 triệu tấn than nguyên khai;
- Tiêu thụ 1,535 triệu tấn than sạch;
- Doanh thu 2.493.011 triệu đồng;
- Lợi nhuận dự kiến là 62.722 triệu đồng.

Công ty đã đặt ra các giải pháp và cơ chế phù hợp để phấn đấu hoàn thành mục tiêu kế hoạch phối hợp sản xuất kinh doanh Tập đoàn TKV giao

Trên cơ sở thực tế đó, Công ty xin đề xuất kế hoạch cổ tức năm 2024 dự kiến: $6 \div 8 \%$ /vốn điều lệ.

Mức chi trả cổ tức thực tế năm 2024 sẽ được biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 trên cơ sở kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024.

Hội đồng quản trị Công ty xin báo cáo Đại hội./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT, KT, Hồ sơ Đại hội.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Trọng Tốt

**TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN- KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN THAN MÔNG DƯƠNG-VINACOMIN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 1462 /BC-TMD

Cẩm Phả, ngày 19 tháng 4 năm 2024

BÁO CÁO

**V/v chi trả thù lao, phụ cấp, tiền lương, tiền thưởng của HĐQT, BKS,
Người quản lý Công ty năm 2023 và kế hoạch thù lao, phụ cấp,
tiền lương, tiền thưởng năm 2024**

Kính gửi: Các Quý vị cổ đông Công ty cổ phần than Mông Dương

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020,

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Than Mông Dương - Vinacomin được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 24/4/2021;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2023;

Căn cứ kết quả SXKD và mức độ hoàn thành nhiệm vụ của thành viên HĐQT, thành viên BKS và Người quản lý Công ty năm 2023;

Căn cứ văn bản số 2062/TKV-KS ngày 15/04/2024 của TKV V/v Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 – Công ty cổ phần Than Mông Dương – Vinacomin.

Căn cứ Nghị quyết hợp HĐQT Công ty số 18 /NQ-HĐQT ngày 18/4/2024 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Than Mông Dương- Vinacomin.;

Hội đồng quản trị Công ty báo cáo việc thực hiện chi trả thù lao, phụ cấp, tiền lương, tiền thưởng của HĐQT, BKS, Người quản lý Công ty năm 2023 và kế hoạch thù lao, phụ cấp, tiền lương năm 2024 như sau:

1. Chi trả thù lao, phụ cấp, tiền lương, tiền thưởng của HĐQT, Ban Kiểm soát và Người quản lý Công ty năm 2023:

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Than Mông Dương – Vinacomin năm 2023; Căn cứ kết quả sản xuất, kinh doanh năm 2023 của Công ty. Mức thù lao, phụ cấp, tiền lương, tiền thưởng của HĐQT, Ban Kiểm soát, Người quản lý Công ty năm 2023 như sau:

TT	Chức danh	Số người	Tiền lương		Thù lao, Phụ cấp		Tiền thưởng (Tr.đ)	Ghi chú
			Người	Số tiền (Tr.đ)	Người	Số tiền (Tr.đ)		
1	Hội đồng quản trị	06	01	180,5	05	287,9	15	
2	Ban Kiểm soát	03			03	168,0		
3	Thư ký Công ty	01			01	50,4		
4	Người quản lý	06	06	2.617,7			218,1	
	Tổng cộng			2.798		506,3	233,18	

* Thù lao, phụ cấp HĐQT thực hiện thấp hơn KH do phụ cấp TV độc lập HĐQT theo KH tính từ tháng 7/2023, nhưng đến 21/10/2023 mới thực hiện. Tiền lương Người quản lý (TV HĐQT chuyên trách, Ban Giám đốc) thực hiện cao hơn KH do tiền lương được tăng theo tỷ lệ thực hiện lợi nhuận của Công ty theo Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH, ngày 01/9/2016 của Nhà nước và Quy chế quản lý tiền lương số 685/QĐ-TKV ngày 23/4/2019 của TKV.

2. Kế hoạch thù lao, phụ cấp, tiền lương, tiền thưởng của HĐQT, Ban Kiểm soát và Người quản lý Công ty năm 2024:

Căn cứ Nghị định số 53/2016/NĐ-CP, ngày 13/6/2016 của Chính phủ quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối Nhà nước và Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH, ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện Nghị định số 53/2016/NĐ-CP;

Căn cứ quyết định số 685/QĐ-TKV ngày 23/4/2019 của TKV V/v ban hành Quy chế quản lý lao động và tiền lương của TKV và Quyết định số 2338/QĐ-TKV ngày 31/12/2020 của TKV V/v ban hành Quy chế quản lý Người đại diện TKV tại các doanh nghiệp;

Căn cứ quyết định số 1387/QĐ-TKV ngày 29/7/2019 của TKV V/v ban hành hướng dẫn trả lương áp dụng trong TKV và Quyết định số 1803/QĐ-TKV ngày 28/12/2021 của TKV V/v sửa đổi bổ sung một số nội dung tại quyết định số 1387/QĐ-TKV ngày 29/7/2019 của Tập đoàn;

Căn cứ Công văn số 6439/TKV-KH ngày 26/12/2023 của TKV V/v Thông báo các chỉ tiêu chủ yếu Kế hoạch PHKD năm 2024; Căn cứ Quyết định số 628/QĐ-TMD ngày 10/4/2021 của HĐQT Công ty về việc ban hành Quy chế quản lý lao động, tiền lương và phân phối thu nhập của Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty đề xuất Kế hoạch thù lao, phụ cấp, tiền lương, tiền thưởng của HĐQT, Ban Kiểm soát và Người quản lý Công ty năm 2024, như sau:

a) Thù lao, phụ cấp Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Thư ký Công ty:

TT	Chức danh	Số người	Mức lương để tính (Tr.đ/ người/th)	Tỷ lệ hưởng thù lao/ phụ cấp (%)	Mức thù lao/ phụ cấp (Tr.đ/ người/th)	Số tháng	Tổng thù lao/ phụ cấp năm 2024 (Tr.đ)
I	Thù lao						448,8
1	Chủ tịch HĐQT	1	27,0	20	5,4	12	64,8
2	TV HĐQT	3	23,0	20	4,6	12	165,6
3	Trưởng BKS	1	24,0	20	4,8	12	57,6
4	Thành viên BKS	2	23,0	20	4,6	12	110,4
5	Thư ký Công ty	1	21,0	20	4,2	12	50,4
II	Phụ cấp						276,0
1	TV độc lập HĐQT	1	23,0	100	23,0	12	276,0
	Tổng cộng						724,8

b) Quỹ tiền lương Người quản lý Công ty:

TT	Chức danh	Số lượng	Mức lương 1 tháng theo QĐ số 1387/QĐ-TKV (Tr.đ)	Hệ số điều chỉnh CV số 6439/TKV-KH	Mức lương 1 tháng sau đ.chỉnh hệ số (Tr.đ)	Số tháng	Tổng tiền lương năm 2024 (Tr.đ)
1	Giám đốc	01	26	1,7	44,2	12	530,4
2	Phó Giám đốc	04	23	1,7	39,1	12	1.877
3	Kế toán trưởng	01	21	1,7	35,7	12	428,4
	Tổng cộng						2.836

c) Tiền thưởng Người quản lý: Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty, kết quả xếp loại Công ty, lợi nhuận thực hiện và tiền lương, thù lao, phụ cấp của các cá nhân thực lĩnh trong năm 2024 để tính quỹ tiền thưởng Người quản lý theo quy chế của Công ty.

* Trường hợp Nhà nước và TKV thay đổi cơ chế trả lương áp dụng trong TKV thì Thù lao, phụ cấp Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Thư ký Công ty và Quỹ tiền lương, tiền thưởng Người quản lý Công ty cũng thay đổi theo cho phù hợp quy định hiện hành.

3. Phương thức chi trả:

- Hằng tháng các thành viên HĐQT, BKS, Thư ký Công ty được tạm ứng 80% mức thù lao, phụ cấp tháng; Người quản lý được tạm ứng 80% tiền lương của tháng đó; Số tiền thù lao, phụ cấp và tiền lương còn lại được quyết toán vào cuối năm trên cơ sở kết quả SXKD của Công ty và mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các thành viên HĐQT, BKS và Người quản lý Công ty.

- Tiền thưởng chi trả sau khi Đại hội đồng cổ đông thông qua quỹ thưởng Người quản lý Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./. 

Nơi nhận:

- Cổ đông của Công ty;
- HĐQT, BKS (ecopy);
- GD, Các PGD, KTT (ecopy);
- Văn phòng (đăng trên Website);
- Lưu: Văn thư, Thư ký HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Trọng Tốt

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN THAN MÔNG DƯƠNG - VINACOMIN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1463 /BC-TMD

Cám phả, ngày 19 tháng 4 năm 2024

BÁO CÁO
Hoạt động của HĐQT năm 2023, phương hướng năm 2024

Kính gửi: Các Quý vị Cổ đông, Công ty CP than Mông Dương – Vinacomin

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 của Quốc hội.

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Than Mông Dương - Vinacomin;

Căn cứ quy chế Tổ chức và Hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Than Mông Dương – Vinacomin.

Căn cứ Nghị quyết hợp số 18 /NQ-HĐQT ngày 18/4/2024 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Than Mông Dương- Vinacomin.

Hội đồng quản trị báo cáo Đại hội Đại hội đồng cổ đông thường niên (ĐHĐCĐ) năm 2024 về kết quả hoạt động của HĐQT năm 2023 như sau:

1. Về cơ cấu HĐQT.

TT	Thành viên Hội đồng quản trị	Chức vụ tại công ty	Điều hành/Độc lập/ Không điều hành	Ghi chú
1	Nguyễn Trọng Tốt	Chủ tịch HĐQT	Không điều hành	
2	Hoàng Trọng Hiệp	TV HĐQT- GĐ	Điều hành	
3	Ngô Xuân Thủy	TV HĐQT-PGD	Điều hành	
4	Vadym D'omin	TV HĐQT	Không điều hành	
5	Phạm Văn Tác	TV.HĐQT	Độc lập	

- Hội đồng quản trị của Công ty gồm 05 (năm) thành viên, trong đó 01 (một) thành viên Chủ tịch Hội đồng quản trị không điều hành; 02 (hai) thành viên không điều hành và 02 (hai) thành viên điều hành.

Chủ tịch Hội đồng quản trị Ông: Nguyễn Trọng Tốt đồng thời là Chủ tịch Hội đồng quản trị và thành viên HĐQT của bốn đơn vị: CT HĐQT Công ty CP than Mông Dương- Vinacomin; CT HĐQT - Công ty cổ phần Than Hà Lâm- Vinacomin; CT HĐQT Công ty cổ phần Than Vàng Danh – Vinacomin; Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Than Đèo Nai-Vinacomin. Như vậy, số lượng Công ty ông Nguyễn Trọng Tốt tham gia HĐQT đảm bảo quy định của pháp luật (không quá 5 đơn vị)

2. Tổ chức họp HĐQT

Trong năm 2023 (Nhiệm kỳ 2023-2028), HĐQT tổ chức họp 49 phiên, ban hành 49 Nghị quyết để tổ chức họp 02 ĐHĐCĐ và quyết định phê duyệt hoặc thông qua các nội dung cơ bản liên quan đến SXKD, Đầu tư XD, thông qua kế hoạch lựa chọn nhà thầu, phê duyệt kế hoạch tiền lương và lao động, thanh tra, kiểm soát nội bộ, quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại... tại các phiên họp triển khai các văn bản của cơ quan có thẩm quyền, nghe báo cáo kết quả SXKD tháng, quý và những vấn đề khác Giám đốc báo cáo. Đồng thời, nghe báo cáo về kết quả thực hiện các nghị quyết của Đại hội ĐCĐ và Nghị quyết của HĐQT.

Các phiên họp của HĐQT đảm bảo đủ thành phần, mời BKS và các thành phần liên quan tham dự. Tài liệu họp được chuẩn bị đầy đủ nội dung, đảm bảo trình tự, đúng nguyên tắc, những nội dung HĐQT phê duyệt hoặc thông qua đảm bảo tính kịp thời, đúng thẩm, không gây chậm trễ cho hoạt động điều hành.

3. Về thanh toán cổ tức và Công bố thông tin.

3.1. Về thanh toán cổ tức.

Công ty đã thực hiện việc chi trả cổ tức năm 2022 cho các cổ đông theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2023 số đã được thông qua, cụ thể:

Tổng giá trị cổ tức phải trả cho cổ đông sau thuế TNCN 5%: 14.867.007.365 đồng; trong đó:

a) Cổ đông TKV:	9.745.347.500	đồng
- Chuyển trả qua Lưu ký:	1.645.049.700	đồng
- Chuyển trả về TKV:	8.100.297.800	đồng
b) Cổ đông khác:	5.121.659.865	đồng
- Chuyển trả qua Lưu ký:	4.841.973.465	đồng
- Công ty tự chi trả:	214.627.455	đồng.
- CĐ CK tại Công ty:	65.058.945	đồng.

3.2. Về công bố thông tin:

Công ty thực hiện Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán theo Quy chế Công bố thông tin trên TTCK của Công ty, đảm bảo theo yêu cầu của Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính để các cổ đông tiếp cận kịp thời.

Để tăng cường sự kết nối giữa Công ty và các Cổ đông để các Cổ đông nắm bắt kịp thời các thông tin về Công ty, đảm bảo quyền lợi của Cổ đông theo quy định pháp luật, phù hợp với tiến trình phát triển về công nghệ thông tin. Đề nghị các quy vị Cổ đông cung cấp thông tin của cá nhân, địa chỉ nơi cư trú, nhận thông tin (đặc biệt là cung cấp kịp thời khi có sự thay đổi). Công ty sẽ có thông báo cụ thể các thức gửi nhận thông tin và được đăng tải trên website của Công ty.



4. Về giám sát hoạt động SXKD năm 2023

Trên cơ sở Nghị quyết ĐHĐCĐ, nghị quyết HĐQT và kế hoạch SXKD năm 2023, HĐQT tăng cường hoạt động giám sát dưới nhiều hình thức như (Nghiên cứu hồ sơ, nghe báo cáo, đi hiện trường SX; nghiên cứu các kết quả thanh tra, kiểm soát, kiểm toán...) để nắm vững hoạt động quản lý, điều hành của Công ty để cùng Ban Giám đốc chỉ đạo SXKD của Công ty hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch. Đồng thời, góp phần đảm bảo cho Công ty an toàn trên các mặt hoạt động. Ngoài ra, HĐQT triển khai các văn bản của cấp có thẩm quyền để tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện.

Năm 2023, Công ty hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu chủ yếu của kế hoạch SXKD, bảo toàn vốn, lợi nhuận trước thuế là 67,4 tỷ đồng đạt 104,6% KH và đảm bảo mức cổ tức trình Đại hội năm nay không thấp hơn mức cổ tức kế hoạch đã được ĐHĐCĐ năm 2023 thông qua.

5. Hoạt động phối hợp của HĐQT

Trong quá trình hoạt động, HĐQT thường xuyên duy trì có hiệu quả mối quan hệ phối hợp lãnh đạo giữa HĐQT với Đảng ủy theo Quy chế số 905-QC/ĐU về việc ban hành Quy chế mối quan hệ công tác giữa Đảng ủy và HĐQT Công ty. Thực hiện Quy chế này, HĐQT báo cáo Đảng ủy những nội dung theo quy chế đã quy định.

6. Đánh giá chung về hoạt động của HĐQT và các cán bộ quản lý khác.

6.1. Đánh giá chung về hoạt động của HĐQT.

Năm 2023, HĐQT đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ theo thẩm quyền được quy định trong Điều lệ và Luật Doanh nghiệp để ban hành các Nghị quyết, quyết định làm cơ sở Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý tổ chức chỉ đạo các mặt hoạt động SXKD của Công ty nhằm hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu chủ yếu của kế hoạch SXKD, đầu tư đã được Đại hội năm 2023 biểu quyết thông qua.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, HĐQT tăng cường các hoạt động giám sát, nhằm đảm bảo Nghị quyết của Đại hội cổ đông năm 2023; Nghị quyết, quyết định của HĐQT phải được thực hiện theo đúng nội dung và tiến độ. Đồng thời chủ động bám sát tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty cùng Ban Giám đốc và cán bộ quản lý khác giải quyết những trở ngại phát sinh góp phần không gây ách tắc cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Trên cơ sở kế hoạch năm 2023 đã được đại hội thông qua, kết quả thực hiện KHSXKD năm 2023 và kết quả trên các mặt hoạt động của HĐQT, HĐQT nói chung và từng thành viên HĐQT nói riêng tự đánh giá đã hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2023.

6.2. Đánh giá về kết quả hoạt động của Giám đốc các Phó Giám đốc.

Giám đốc và các Phó Giám đốc chủ động bám sát Nghị quyết đại hội cổ đông; Nghị quyết, quyết định, quy chế HĐQT ban hành, các văn bản pháp luật, 

văn bản của TKV có liên quan để tổ chức thực hiện kịp thời, đầy đủ và tổ chức SXKD hợp lý, hiệu quả; đầu tư có trọng tâm trọng điểm...; phát huy năng lực của thiết bị cơ giới hóa trong khai thác, đào lò; quản trị chi phí;

Chỉ đạo thực hiện quản lý tài chính, hạch toán chi phí sản xuất, chi phí đầu tư XDCB và các chế độ thu, chi khác kịp thời, đúng chế độ; đúng đối tượng, không có nợ khó đòi...; chỉ đạo lập Báo cáo tài chính năm 2023 kịp thời, đúng chế độ. Báo cáo tài chính sau kiểm toán không có khoản bị ngoại trừ.

Tăng cường mối quan hệ giữa Đảng ủy, HĐQT, BKS và các tổ chức trong Công ty tạo nên sự đồng thuận, đoàn kết góp phần giữ vững trật tự, an toàn doanh nghiệp, hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu chủ yếu của KHSXKD đã được ĐHĐCĐTN năm 2023 thông qua.

7. Phương hướng hoạt động của HĐQT năm 2024

7.1. Thực hiện đúng chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước đối với doanh nghiệp cổ phần do Nhà nước nắm cổ phần chi phối. Thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của HĐQT được quy định tại Luật Doanh nghiệp và các văn bản khác có liên quan.

7.2. Tổ chức thực hiện các nội dung đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 thông qua.

7.3. Tăng cường giám sát hoạt động của Giám đốc, Phó Giám đốc... trong việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2024, các Nghị quyết, quyết định của HĐQT ...theo Chương trình, kế hoạch hoạt động của HĐQT đã ban hành.

7.4. Tiếp tục duy trì và tăng cường mối quan hệ phối hợp lãnh đạo giữa Đảng ủy, HĐQT và Giám đốc điều hành, để tạo sự đồng thuận vì lợi ích chung của Công ty và lợi ích của cổ đông, của người lao động đang làm việc tại Công ty trên các mặt hoạt động của Công ty.

7.5. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo thẩm quyền.

Hội đồng quản trị Công ty trân trọng báo cáo Đại hội./.

(Kèm theo báo cáo này là Bảng thống kê nội dung các Nghị quyết họp HĐQT năm 2023)

Nơi nhận:

- Các cổ đông Công ty;
- Sở GD&ĐT Hà Nội;
- UBCK Nhà nước;
- Các thành viên HĐQT, BKS;
- Ban Giám đốc;
- Phòng CV (CBTT và đăng trên Website);
- Lưu: Hồ sơ đại hội.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Trọng Tốt

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN- KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CP THAN MÔNG DƯƠNG- VINACOMIN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số 1457/ BC-TMD

Cẩm phả, ngày 19 tháng 4 năm 2024

BÁO CÁO

Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập và đánh giá về hoạt động của HĐQT năm 2023- Công ty CP Than Mông Dương -Vinacomin

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 của Quốc hội.

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Than Mông Dương - Vinacomin;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán

Căn cứ quy chế Tổ chức và Hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Than Mông Dương – Vinacomin.

Căn cứ Nghị quyết hợp số 18 /NQ-HĐQT ngày 18/4/2024 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Than Mông Dương- Vinacomin..

Thành viên HĐQT độc lập (sau đây viết tắt là thành viên độc lập) Công ty CP Than Mông Dương-Vinacomin báo cáo Đại hội về một số hoạt động cơ bản của thành viên độc lập, đồng thời đánh giá về hoạt động của HĐQT Công ty năm 2023 như sau:

Phần I:

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP NĂM 2023 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2024

Ngày 21/10/2023, Đại hội ĐCĐ bất thường của Công ty bầu làm thành viên độc lập. Kể từ ngày 21/10/2023 đến 31/12/2023 Thành viên độc lập tham gia 8/8 phiên họp, đạt tỷ lệ dự họp 100% và được tiếp cận nghiên cứu các hồ sơ quản lý có liên quan của Công ty.

Trên cơ sở kết quả thực hiện nhiệm vụ được HĐQT phân công, thành viên độc lập báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ như sau:

1. Về kết quả giám sát công tác kế toán tài chính, tiền lương, tiền thưởng, chế độ người lao động, kiểm toán nội bộ, pháp chế

Trên cơ sở giám sát do thành viên độc lập thực hiện và thông qua kết quả kiểm soát của BKS, Kiểm toán nội bộ, đồng thời xem xét đến các báo cáo tài chính năm 2023 và các báo cáo hàng quý có liên quan đến đối tượng giám sát, thành viên độc lập cho thấy: Các hoạt động nghiệp vụ nêu trên của Công ty đảm

bảo đúng quy định của Điều lệ, các quy chế của HĐQT, quy định của Giám đốc và pháp luật có liên quan.

Tuy nhiên Công ty cần lưu ý về việc thực hiện kịp thời các quy định về quản lý nhà nước để phòng tránh, hạn chế những thiếu sót dẫn đến bị phạt hành chính của cơ quan có thẩm quyền.

2. Về giám sát thông qua hoạt động thẩm định đối với những nội dung HĐQT giao thẩm định trước khi phê duyệt.

- Thành viên độc lập tham gia thẩm định quyết toán dự án hoàn thành đối với dự án Đầu tư phục vụ SX năm 2021, thẩm định Phương án nâng cao năng lực vận tải và dự thảo Quy chế Quản lý cán bộ báo cáo HĐQT. Kết quả thẩm định được HĐQT chấp thuận phê duyệt.

Ngoài các nhiệm vụ nêu trên, thành viên độc lập còn thực hiện các nhiệm vụ và nghĩa vụ chung của một thành viên HĐQT như: Tiếp nhận, nghiên cứu hồ sơ phiên họp để làm cơ sở cho việc thảo luận, phát biểu ý kiến và biểu quyết tại phiên họp.

* **Tự đánh giá:** Thành viên HĐQT độc lập hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân công.

3. Kế hoạch hoạt động năm 2024

- Thực hiện nhiệm vụ chung của thành viên HĐQT tại các cuộc họp HĐQT theo quy định của pháp luật, Điều lệ, và các quy chế của Công ty.

- Thực hiện giám sát một số mặt hoạt động theo sự phân công của HĐQT.

- Chủ động rà soát và đề xuất với HĐQT về việc áp dụng những nội dung mới của pháp luật (nếu có) có liên quan đến công tác quản lý của công ty cổ phần niêm yết.

Phần II:

ĐÁNH GIÁ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT CÔNG TY NĂM 2023

Sau khi được bầu làm thành viên HĐQT độc lập (21/10/2023), và trên cơ sở nhiệm vụ được phân công, thành viên độc lập đã chủ động nghiên cứu hồ sơ, tài liệu trước đó về hoạt động của HĐQT. Trên cơ sở nghiên cứu hồ sơ và các phiên họp mà thành viên độc lập trực tiếp tham gia, đối chiếu với quy định của pháp luật, Điều lệ và các quy chế có liên quan. Thành viên độc lập có những đánh giá về hoạt động cơ bản của HĐQT Công ty năm 2023 như sau:

1. Hoạt động của HĐQT trong tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông

Năm 2023, HĐQT tổ chức họp thành công hai Đại hội ĐCĐ (*Đại hội thường niên và Đại hội bất thường*). Trình tự, thủ tục, nội dung đại hội được HĐQT chuẩn bị có kế hoạch, đầy đủ, chi tiết và chỉ đạo việc Công bố thông tin đầy đủ nội dung, đúng thời hạn theo Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài Chính, các nội dung HĐQT báo cáo hoặc trình đều được Đại hội biểu quyết thông qua và bỏ phiếu đạt tỷ lệ 99, 92% và 100%/tổng số cổ phần có quyền

biểu quyết dự họp Đại hội. Điều đó, thể hiện HĐQT đã làm tốt trách nhiệm và nghĩa vụ của mình trong tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông.

2. Về hoạt động của HĐQT trong việc kiện toàn và thực hiện cơ cấu của HĐQT.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội ĐCĐTN năm 2023, ngày 21/10/2023 HĐQT trình nhân sự ra Đại hội và được Đại hội ĐCĐ bất thường bầu bổ sung 01 thành viên độc lập. Như vậy, cơ cấu HĐQT Công ty là 5 người, trong đó có 02 thành viên tham gia điều hành, 02 thành viên không điều hành, 01 thành viên độc lập.

Với cơ cấu như đã nêu trên, đối chiếu với các Điểm a, b Khoản 4, Điều 26 Điều lệ Công ty, thì cơ cấu HĐQT Công ty đảm bảo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

3. Hoạt động trong phân công nhiệm vụ trong HĐQT

Trên cơ sở quyền hạn và nghĩa vụ của HĐQT được quy định tại Điều 27- Điều lệ và để có cơ sở đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của từng thành viên, HĐQT thực hiện phân công nhiệm vụ cho các thành viên để kiểm tra giám sát từng lĩnh vực hoạt động của Công ty. Việc phân công nhiệm vụ phù hợp với trình độ chuyên môn nghiệp vụ, kỹ thuật và năng lực trên từng mặt công tác của từng thành viên.

4. Hoạt động trong tổ chức họp HĐQT

Năm 2023, HĐQT tổ chức họp 49 phiên, ban hành 49 Nghị quyết để thông qua, phê duyệt; triển khai các văn bản của TKV và chỉ đạo nhiều nội dung quan trọng khác. Trình tự, thủ tục, gửi tài liệu, thảo luận, biểu quyết, ban hành nghị quyết đảm bảo quy định tại Điều 30- Điều lệ. Các nội dung HĐQT chỉ đạo triển khai hoặc thông qua hoặc phê duyệt đều đảm bảo đúng quyền hạn, nghĩa vụ của HĐQT. Các cuộc họp đảm bảo dân chủ, công khai, minh bạch và mời BKS, cùng đại diện các phòng có liên quan tham dự để làm rõ thêm các vấn đề HĐQT xét thấy cần thiết. Các nội dung đề nghị HĐQT phê duyệt đều được thẩm định trước khi phê duyệt; Các Nghị quyết thông qua đạt tỷ lệ cao (100%)/số thành viên dự họp.

5. Hoạt động giám sát của HĐQT trong quản lý SXKD

Trên cơ sở quyền hạn và nghĩa vụ của HĐQT, và đảm bảo việc giám sát của HĐQT không gây trở ngại cho hoạt động điều hành trong SXKD, HĐQT ban hành Chương trình, kế hoạch hoạt động của HĐQT Công ty năm 2023.

Theo Chương trình, kế hoạch, hằng quý HĐQT thực hiện hoạt động giám sát đối với một số hoạt động cơ bản của Công ty như: Thực hiện nghị quyết Đại hội ĐCĐ; Nghị quyết HĐQT; thanh toán cổ tức; việc triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo của cấp có thẩm quyền; chỉ đạo xây dựng quy chế; nghe báo cáo kết quả SXKD, tình hình tài chính; đầu tư; kiểm toán nội bộ cùng một số hoạt động khác và cho ý kiến chỉ đạo.

Trong năm 2023, HĐQT thực hiện 4 cuộc giám sát theo kế hoạch để kiểm tra, đánh giá việc thực hiện của Ban giám đốc trong việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết HĐQT. Ngoài ra, tổ chức đi hiện trường

SX và nghe báo cáo để nắm bắt những vướng mắc phát sinh trong SXKD tại từng thời điểm (nếu có), để bàn bạc cùng Ban Giám đốc thống nhất phương án giải quyết nhằm tối đa hóa lợi ích chung cho Công ty.

6. Hoạt động của HĐQT trong mối quan hệ công tác với Đảng ủy

Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của HĐQT và sự lãnh đạo của Đảng trong doanh nghiệp cổ phần do Nhà nước nắm giữ cổ phần chi phối, ngày 21/5/2022 Đảng ủy và HĐQT Công ty thống nhất ban hành Quy chế số 905-QC/ĐU về việc ban hành Quy chế mối quan hệ công tác giữa Đảng ủy và HĐQT Công ty. Thực hiện Quy chế này, HĐQT báo cáo Đảng ủy những nội dung theo quy chế đã quy định.

*** Đánh giá chung về hoạt động của HĐQT Công ty năm 2023:**

Hoạt động năm 2023 của HĐQT đảm bảo đúng Điều lệ, các quy chế của Công ty và đúng pháp luật. Hoạt động giám sát có sự phân công cho các thành viên HĐQT; nội dung, thời gian giám sát thực hiện theo Chương trình, kế hoạch và nội dung khác khi thấy cần thiết. HĐQT cẩn trọng trong thực hiện nhiệm vụ nhằm tối đa hóa lợi nhuận cho công ty và phòng ngừa rủi ro; Quá trình hoạt động của HĐQT có sự phối hợp công tác với Đảng ủy Công ty theo Quy chế phối hợp. HĐQT thực hiện tốt nhiệm vụ năm 2023 là cơ sở để Công ty hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu chủ yếu của KHSXKD năm 2023, bảo toàn vốn, đồng thời đảm bảo các quyền, lợi ích của cổ đông theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

Thành viên HĐQT độc lập báo cáo Đại hội./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐQT, BKS;
- Lưu HĐQT.

THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP



Phạm Văn Tác

Số: 1464 /BC-TMD

Cầm Phá, ngày 19 tháng 4 năm 2024

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
Về hoạt động của Ban kiểm soát và Đánh giá kết quả sản xuất
kinh doanh và thẩm định Báo cáo tài chính năm 2023
của Công ty Cổ phần Than Mông Dương - Vinacomin

Kính gửi: Các Quý vị Cổ đông của Công ty CP than Mông Dương – Vinacomin

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020.

Căn cứ Luật 03/2022/QH15 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Dầu mỏ, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự (văn bản sửa đổi);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Than Mông Dương - Vinacomin được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 24/4/2021;

Căn cứ quy chế Tổ chức và Hoạt động Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Than Mông Dương – Vinacomin;

Căn cứ Nghị quyết họp số 18 /NQ-HĐQT ngày 18/4/2024 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Than Mông Dương- Vinacomin.

Ban kiểm soát báo cáo về hoạt động năm 2023 và kết quả thẩm định Báo cáo tài chính năm 2023 như sau:

I. Hoạt động của Ban kiểm soát

1. Nhân sự của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát Công ty được Đại hội đồng cổ đông Công ty bầu từ ngày 30/6/2023 bao gồm các thành viên:

- Bà: Nguyễn Thị Tâm - Trưởng Ban.
- Ông Nguyễn Thế Hanh - Thành viên.
- Ông Nguyễn Tiến Hùng - Thành viên.

2. Nội dung kiểm soát

Căn cứ Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát đã họp và thống nhất phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên trong Ban theo Biên bản phân công nhiệm vụ của Ban kiểm soát.

Định kỳ hàng quý và năm Ban kiểm soát sẽ tiến hành kiểm soát các lĩnh vực hoạt động của Công ty theo nội dung đã phân công.

Các thành viên Ban kiểm soát tự chịu trách nhiệm trước các lĩnh vực được giao. Chủ động kiểm soát các lĩnh vực được phân công hoặc phối kết hợp với các thành viên trong ban, với hệ thống kiểm soát nội bộ Công ty để thực thi nhiệm vụ.

Trong quá trình kiểm tra, giám sát, các thành viên Ban kiểm soát không được làm ảnh hưởng đến công việc SXKD bình thường của Công ty.

Chủ động kiến nghị với HĐQT và Ban giám đốc Công ty những vi phạm phát hiện trong quá trình thực hiện nhiệm vụ; chịu trách nhiệm về số liệu, tài liệu báo cáo.

3. Đánh giá kết quả hoạt động SXKD năm 2023

- Than SX (hầm lò): Thực hiện 1.564.666T/KH: 1.550.000T đạt 100,95%KH năm, (bằng 102,32% so với cùng kỳ năm 2022);

-Đào lò CBSX: Thực hiện 19.730m/KH: 19.000m, đạt 103.8%KH (bằng 99,5 so với cùng kỳ trong năm 2022); trong đó:

+Nội bộ thực hiện: 18.230m/KH: 15.700m đạt 116,1%KH năm (bằng 101% so cùng kỳ năm 2022).

+Thuê ngoài thực hiện: 1.500m/KH: 3.300m đạt 45,6%KH năm (bằng 84,1% so cùng kỳ năm 2022).

+Mét lò neo thực hiện: 3.200m/KH: 4.000m đạt 80%KH năm (đã tính trong mét lò nội bộ thực hiện và mét lò thuê ngoài).

- Than tiêu thụ: Tổng số thực hiện 1.579.000 T/KH: 1.550.000T đạt 101,87% KH năm (bằng 99,75% cùng kỳ năm 2022); trong đó:

Than NK giao NMT thực hiện 1.561.000T/KH: 1.540.000T đạt 101,4%KH năm (bằng 103,5% so cùng kỳ năm 2022).

Than sạch giao KV thực hiện 18.000/KH: 10.000T đạt 180%KH (bằng 24,4% so cùng kỳ năm 2022).

Than tiêu thụ nội bộ: 1.000T

- Tồn kho: 13.241 tấn bằng 75,67% so cùng kỳ năm 2022.

- Doanh thu: Trong năm 2023 doanh thu sản xuất than thực hiện là 2.684.988 triệu đồng/KH: 2.614.022 triệu đồng đạt 102,71% KH bằng 96,31% so với cùng kỳ năm 2022.

- Lợi nhuận: Tổng lợi nhuận trước thuế năm 2023 là 67.416 tr.đồng/KH là 64.437 triệu đồng đạt 104,62% KH năm và bằng 58,46% so với cùng kỳ năm 2022.

II. Thẩm định báo cáo tài chính:

Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC. Báo cáo tài chính đã kiểm toán phản ánh minh bạch, trung thực về tình hình tài chính vào thời điểm ngày 31/12/2023 cũng như kết quả kinh doanh và các dòng luân chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày.

Công tác hạch toán đảm bảo không có sai sót trọng yếu, thời gian lập và gửi báo cáo Tài chính các quý và năm kịp thời, đúng mẫu biểu quy định.

Thực hiện công tác kiểm kê tài sản, tiền mặt tồn quỹ, hàng hóa, vật tư, thành phẩm tồn kho, công nợ phải thu, phải trả, đối chiếu công nợ... theo các quy định và hướng dẫn của Tập đoàn.

III. Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản như sau:

1. Về cơ cấu tài chính

- Hệ số nợ phải trả/Tổng nguồn vốn năm 2023 là 0,69 lần, năm 2022 là 0,78 lần, thấp hơn 0,09 lần so với năm 2022.

- Hệ số nợ phải trả/Vốn CSH năm 2023 là 2,25 lần, năm 2022 là 3,59 lần, thấp hơn 1,34 lần so với năm 2022 và thấp hơn 1,4 lần so với kế hoạch TKV giao (KH TKV giao là 3,65 lần).

2. Về khả năng thanh toán

- Hệ số thanh toán tổng quát năm 2023 là 1,44 lần, năm 2022 là 1,28 lần, cao hơn so với năm 2022.

- Khả năng thanh toán hiện thời năm 2023 là 0,68 lần, năm 2022 là 0,87 lần, thấp hơn 0,19 lần so với năm 2022; cao hơn so với KH Tập đoàn giao là 0,18 lần (KH TKV giao là 0,5 lần).

- Hệ số khả năng thanh toán nhanh năm 2023 là 0,59 lần, năm 2022 là 0,80 lần, giảm 0,21 lần so với năm 2022.

3. Về hiệu quả sử dụng vốn

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/doanh thu thuần năm 2023 đạt 1,96 % giảm so với năm 2022 là 1,24 % (năm 2022 là 3,2 %);

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/tổng tài sản năm 2023 đạt 4,82% giảm so với năm 2022 là 1,38 (năm 2022 là 6,2 %);

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu năm 2023 đạt 15,67 % giảm so với năm 2022 là 12,81 % (năm 2022 là 28,48 %);

- Khả năng bảo toàn vốn: Năm 2023, Công ty lãi 67.416 triệu đồng. Công ty đã trích lập dự phòng, mua bảo hiểm tài sản theo quy định. Công ty bảo toàn được vốn TKV giao.

*Đánh giá về các chỉ tiêu tài chính và hiệu quả sử dụng vốn:

- Khả năng thanh toán hiện thời và khả năng thanh toán nhanh tăng Kế hoạch TKV giao, cho thấy mức độ an toàn tài chính của công ty đang ở mức cao.

- Nguồn vốn sử dụng cho hoạt động SXKD của Công ty chủ yếu là vốn vay và các khoản công nợ khách hàng: Nợ phải trả chiếm 69,24% tổng nguồn vốn và gấp 2,25 lần vốn chủ sở hữu; Về cơ cấu vốn Công ty đã dành cho đầu tư dài hạn 60,92% và đầu tư ngắn hạn 39,08%, khả năng thanh toán hiện thời tăng so với kế hoạch TKV cho thấy khả năng thanh toán đang của Công ty được nâng cao. Tài sản đầu tư đã phát huy hiệu quả (1đồng tài sản tham gia vào quá trình sản xuất kinh doanh tạo ra 0,048 đồng lợi nhuận sau thuế). Tỷ suất lợi nhuận sau thuế đạt 15,67% vốn chủ sở hữu. Công ty đã bảo toàn và phát triển được vốn.

IV. Cân đối nguồn vốn đầu tư năm 2023.

TK	Tổng	NS	Vay	Khác
211	2.193.531	699.070	1.445.380	49.081
213	1.330	468	862	-
214	1.706.116	424.852	1.242.130	39.134
211 – 214	487.415	274.218	203.250	9.947
241	1.016	1.016		
Tổng TS	488.432	275.234	203.250	9.947
Nguồn vốn 411+415+421+341	724.254	330.144	394.110	
Thừa (-), thiếu (+)	(235.823)	(54.909)	(190.860)	9.947

V. Xếp loại doanh nghiệp 2023

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Giá trị
I	VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU	Tr.đồng	214.183
	Trong đó: + Tỷ lệ vốn góp của Tập đoàn	%	65
	+ Giá trị vốn góp của Tập đoàn	Tr.đồng	139.219
II	ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI DOANH NGHIỆP		
1	Chỉ tiêu 1: Doanh thu và thu nhập khác		

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Giá trị
A	Kế hoạch doanh thu năm báo cáo	Tr.đồng	2.614.022
B	Tổng Doanh thu thực hiện năm báo cáo: (Bao gồm: Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (Mã số 10) + Doanh thu hoạt động tài chính (Mã số 21) + Thu nhập khác (Mã số 31))	Tr.đồng	2.699.710
C	Tỷ lệ % Thực hiện/ kế hoạch ($c=b/a*100$)	%	103,28
	Đánh giá xếp loại theo chỉ tiêu 1:	A, B, C	A
2	Chỉ tiêu 2: Tỷ suất LN sau thuế trên VCSH bình quân		
2.1.	Lợi nhuận kế hoạch		
A	Kế hoạch lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	51.550
B	Vốn CSH bình quân kế hoạch:	Tr.đồng	222.009
C	Tỷ suất lợi nhuận KH/Vốn CSH bình quân KH ($c=a/b*100$)	%	23,22
2.2.	Lợi nhuận thực hiện		
D	Lợi nhuận thực hiện sau thuế	Tr.đồng	52.957
E	Vốn chủ sở hữu bình quân thực hiện: (Tổng (Vốn góp của CSH (Mã số 411) + Quỹ đầu tư phát triển (Mã số 418) + Nguồn vốn đầu tư XDCB (Mã số 422))	Tr.đồng	222.009
F	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH bình quân thực hiện ($f=d/e*100$)	%	23,9
2.3.	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế thực hiện/Tỷ suất Lợi nhuận kế hoạch ($2.3 = f/c*100$)	%	1,03
	Đánh giá xếp loại theo chỉ tiêu 2:	A, B, C	A
3	Chỉ tiêu 3: Nợ phải trả quá hạn và khả năng thanh toán nợ đến hạn		
A	Nợ phải trả quá hạn (theo công ty báo cáo)	Tr.đồng	0
B	Tài sản ngắn hạn (MS 100-BCĐKT)	Tr.đồng	429.384
C	Nợ ngắn hạn (MS 310-BCĐKT)	Tr.đồng	628.459
D	Hệ số khả năng thanh toán nợ đến hạn ($d=b/c$)	Lần	0,68
	Đánh giá xếp loại theo chỉ tiêu 3	A, B, C	A
4	Chỉ tiêu 4: Tình hình chấp hành chế độ, chính sách pháp luật		
+	Công ty báo cáo trong năm 2023, Công ty có/không có vi phạm chế độ chính sách.		Có
	Đánh giá xếp loại theo chỉ tiêu 4	A, B, C	B
5	Tổng hợp dự kiến xếp loại doanh nghiệp năm 2023		B

Công ty đã lập báo cáo giám sát theo Nghị định số 87/2015/NĐ-CP; Thông tư 200/2014/TT-BTC, thông tư 77/2021/TT-BTC ngày 17/9/2021 về sửa đổi một số nội dung tại TT 200/2015/TT-BTC; Quyết định 2148/QĐ-TKV ngày 22/12/2020 của TKV về đánh giá xếp loại doanh nghiệp và giám sát tài chính doanh nghiệp.

Thực hiện các kiến nghị của các cơ quan Thuế, Thanh tra, Kiểm toán năm 2023. Các quyết định về phạt vi phạm thuế.

VI. Thẩm định về phân phối lợi nhuận năm 2023.

Nội dung	Chỉ tiêu	
	Tỷ lệ (%)	Giá trị (Đồng)
I. Lợi nhuận trước thuế		67.416.446.362
II. Phân phối lợi nhuận		
1. TK 3334 (Thuế TNDN 20%* TN chịu thuế + Thuế TNDN truy thu theo QĐ của cơ quan thuế)		14.458.946.832
2. Thuế TNDN hoãn lại		
3. Lợi nhuận sau thuế năm 2023 (I-II.1+II.2)		52.957.499.530
4. Lợi nhuận chưa phân phối kỳ trước		0
5. Lợi nhuận phân phối (2+3+4)		52.957.499.530
5.1 Chia cổ tức (% vốn điều lệ)	7,0%	14.992.842.200
a. Cổ tức phải trả TKV		9.745.347.430
b. Cổ tức phải trả cổ đông khác		5.247.494.770
5.2. Lợi nhuận phân phối các quỹ (6-6.1-6.2-6.3)		37.964.657.330
a. TK 414 quỹ ĐTPT	0%	0
b. TK 353.4 (Q. thưởng ban ĐHSX) 5% ≤500 triệu	01 tháng lương	233.178.779
c. TK 353 quỹ KTPL 5.2-a-b)		37.731.478.551
<i>Trong đó,</i>		
+ <i>Quỹ khen thưởng</i>	65%	24.525.461.058
+ <i>Quỹ phúc lợi</i>	35%	13.206.017.493

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐQT, BKS (ecopy);
- Giám đốc, các PGĐ (ecopy);
- Lưu: VT, Thư ký Công ty.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Thị Tâm

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN- KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN THAN MÔNG DƯƠNG-VINACOMIN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: **1465 /BC-TMD**

Cầm Phả, ngày 19 tháng 4 năm 2024

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
Về việc giám sát công tác quản lý Công ty của HĐQT
và Ban Giám đốc điều hành năm 2024

Kính gửi: Các Quý vị Cổ đông của Công ty

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/6/2020.

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Than Mông Dương - Vinacomin được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 24/4/2021;

Căn cứ quy chế Tổ chức và Hoạt động Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Than Mông Dương – Vinacomin;

Căn cứ Nghị quyết họp số 18 /NQ-HĐQT ngày 18/4/2024 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Than Mông Dương- Vinacomin.

Thực hiện quyền và nhiệm vụ của Ban Kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Ban kiểm soát Công ty báo cáo, trình Đại hội kết quả giám sát năm 2023, cụ thể như sau:

PHẦN I
TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT.

1. Nhân sự của Ban kiểm soát.

Ban kiểm soát Công ty được Đại hội đồng cổ đông Công ty bầu từ ngày 30/6/2023 bao gồm các thành viên:

- 1.1. Bà: Nguyễn Thị Tâm - Trưởng Ban.
- 1.2. Ông Nguyễn Thế Hanh - Thành viên.
- 1.3. Nguyễn Tiến Hùng - Thành viên.

2. Nguyên tắc làm việc của Ban kiểm soát.

Căn cứ Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát đã họp và thống nhất phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên trong Ban theo Biên bản phân công nhiệm vụ của Ban kiểm soát.

Định kỳ hàng quý và năm Ban kiểm soát sẽ tiến hành kiểm soát các lĩnh vực hoạt động của Công ty theo nội dung đã phân công.

Các thành viên Ban kiểm soát tự chịu trách nhiệm trước các lĩnh vực được giao. Chủ động kiểm soát các lĩnh vực được phân công hoặc phối kết hợp với các thành viên trong ban, với hệ thống kiểm soát nội bộ Công ty để thực thi nhiệm vụ.

Trong quá trình kiểm tra, giám sát, các thành viên Ban kiểm soát không được làm ảnh hưởng đến công việc SXKD bình thường của Công ty.

Chủ động kiến nghị với HĐQT và Ban giám đốc Công ty những vi phạm phát hiện trong quá trình thực hiện nhiệm vụ; chịu trách nhiệm về số liệu, tài liệu báo cáo.

3. Hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023:

Năm 2023, Ban kiểm soát thực hiện quyền và nhiệm vụ của mình theo đúng Quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của Ban, cụ thể:

- Giám sát hoạt động quản lý điều hành của HĐQT thông qua việc thực hiện các văn bản quản lý của Nhà nước, Tập đoàn, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
 - Giám sát hoạt động của Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác trong Công ty thông qua việc thực hiện hợp đồng phối hợp kinh doanh giữa Giám đốc Công ty với Tập đoàn. Việc triển khai thực hiện Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và các văn bản quản lý khác của Nhà nước, Tập đoàn và Công ty.
 - Kiểm soát việc xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện các văn bản quản lý nội bộ đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
 - Thẩm định Báo cáo Tài chính, Báo cáo Giám sát, Báo cáo công tác quản lý điều hành của HĐQT và Ban giám đốc Công ty, trình HĐQT Tập đoàn, Đại hội đồng cổ đông Công ty và các cơ quan quản lý Nhà nước.
 - Giám sát Ban Giám đốc Công ty trong việc thực thi những kiến nghị của cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và kiểm soát nội bộ,...
 - Đề xuất lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập, xem xét thư quản lý của Kiểm toán độc lập và ý kiến phản hồi của Ban Giám đốc Công ty.
 - Tham gia các cuộc họp của HĐQT, Ban Giám đốc và các cuộc họp khác của Công ty khi được mời với tinh thần trách nhiệm, xây dựng và hợp tác.
 - Trong năm 2023, Ban kiểm soát đã thực hiện 04 nội dung liên quan đến kiểm tra, giám sát hàng quý, 6 tháng và cả năm 2023, các nội dung bao gồm: (i)Thẩm định báo cáo tài chính năm 2022, (ii)giám sát, kiểm soát hoạt động quý I năm 2023, (iii) Giám sát, kiểm soát hoạt động SXKD 6 tháng năm 2023, (iv). Giám sát, kiểm soát hoạt động 9 tháng năm 2023.
- Trong các kỳ giám sát Ban kiểm soát thực hiện việc kiểm tra các chuyên đề trong hoạt động sản xuất kinh doanh như: Công tác khoán quản trị chi phí nội bộ, công tác ghi chép quản lý kho than, công tác quản lý tiền lương phân xưởng, công tác quản lý vật tư phân xưởng ... Ban kiểm soát cũng đã tổ chức một số cuộc họp thảo luận, thống nhất và thường xuyên trao đổi với các bộ phận về công tác chuyên môn
- Thường xuyên giữ mối liên hệ giữa các thành viên trong Ban kiểm soát, giữa Ban kiểm soát với HĐQT, Ban GD Công ty và các Cổ đông.
 - Trong quá trình thực thi nhiệm vụ không làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của HĐQT và Ban Giám đốc Công ty.
 - Quá trình thực hiện từng thành viên Ban kiểm soát đã phối hợp thực hiện công việc đảm bảo theo phân công nhiệm vụ và Điều lệ công ty.

PHẦN II

KẾT QUẢ GIÁM SÁT CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Về hoạt động quản lý điều hành của HĐQT Công ty.

Năm 2023, HĐQT Công ty đã thực hiện chức năng nhiệm vụ của mình được quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT.

Thực hiện chức năng quản lý Công ty thông qua việc ban hành Nghị quyết, Quyết định, Quy chế, Quy định và giám sát việc thực hiện.

Trong năm 2023, HĐQT đã thực hiện 49 lần tổ chức họp và lấy ý kiến bằng văn bản, ban hành 49 Nghị quyết chỉ đạo, điều hành trong các lĩnh vực quản lý của Công ty như sau: (i) Giám sát, quản lý điều hành SXKD; (ii) Công tác phê duyệt quyết định và quản lý ĐTXD; (iii) Công tác tổ chức sản xuất; (iv) Tổ chức cán bộ, quản lý lao động tiền lương và thực hiện chính sách với người lao động; (v) Công tác Quản lý tài chính, quản trị Công ty; (vi) Thực hiện ban hành các quy chế quản lý nội bộ; (vii) Tổ chức và giám sát thực hiện nghị quyết của Đại hội cổ đông và quyền lợi ích của các cổ đông;

Nghị quyết của HĐQT Công ty được ban hành trên cơ sở các nội dung đã được chuẩn bị đầy đủ, đảm bảo trình tự, đúng nguyên tắc, bám sát tình hình thực tế SXKD tuân thủ các quy định và triển khai kịp thời các văn bản, quy định của TKV trong quá trình thực hiện điều hành SXKD của Công ty.

2. Về công tác tổ chức thực hiện của Ban Giám đốc Công ty:

Năm 2023, Ban Giám đốc Công ty đã trực tiếp điều hành hoạt động SXKD theo chức năng và nhiệm vụ được quy định tại Luật DN và Điều lệ Công ty.

Tổ chức triển khai nghiêm túc các Chỉ thị, Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông, của HĐQT Công ty và Kế hoạch PHKD Tập đoàn giao.

Ban Giám đốc điều hành đã thực hiện các nhiệm vụ theo quy chế quản lý được quy định tại Điều lệ, các quy chế nội bộ của Công ty và quy chế người đại diện của TKV ban hành. Điều hành Công ty thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh theo chiến lược, định hướng, kế hoạch do TKV giao, đảm bảo tuân thủ hệ thống quản lý và kỷ luật điều hành của TKV, đảm bảo ổn định sản xuất, việc làm và thu nhập cho người lao động.

Ban giám đốc đã kịp thời đề xuất với HĐQT Công ty những giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động và quản lý Công ty. Chủ động xây dựng và ban hành các văn bản quản lý khác trong Công ty thuộc thẩm quyền. Chủ động điều hành hoạt động SXKD theo quy định của Luật DN, Điều lệ Công ty và các Quyết định của HĐQT.

Ban giám đốc đã tổ chức thực hiện có hiệu quả để hoàn thành và hoàn thành vượt các chỉ tiêu SXKD mà ĐHCĐ đã ban hành. Cụ thể:

- Xây dựng, ban hành các quy định, nội quy của Công ty phù hợp với tình hình thực tế SXKD làm tiền đề cho các mặt quản lý và tổ chức thực hiện của Công ty.

- Triển khai kế hoạch SXKD bằng cơ chế chính sách và giải pháp đồng bộ từ Công ty đến các đơn vị: Phòng, phân xưởng., thực hiện quyết toán khoán hàng tháng theo đúng Quy chế khoán của Công ty.

- Tổ chức thực hiện đảm bảo trong các mặt công tác quản trị các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật công nghệ, quản lý khối lượng mỏ, thuê ngoài, quản lý ranh giới mỏ, AT, ANTT và môi trường,... theo quy định.

- Công tác quản lý tiền lương, tiền thưởng, nâng lương, nâng bậc,... được thực hiện theo Quy chế, quy định Công ty và các văn bản hướng dẫn của Tập đoàn, Nhà nước đảm bảo dân chủ, công khai và minh bạch.

Ban kiểm soát Công ty thống nhất đánh giá:

Năm 2023, Công ty còn gặp nhiều trong triển khai thực hiện kế hoạch SXKD, tuy nhiên, Ban lãnh đạo điều hành Công ty đã có nhiều cố gắng trong việc tổ chức triển khai phương án SXKD có hiệu quả, cơ bản hoàn thành nhiệm vụ SXKD năm 2023 theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông Công ty. Cụ thể:

*Về chỉ tiêu hiện vật:

- Than SX (hầm lò): Thực hiện 1.564.666T/KH: 1.550.000T đạt 100,95%KH năm, (bằng 102,32% so với cùng kỳ năm 2022);

-Đào lò CBSX: Thực hiện 19.730m/KH: 19.000m, đạt 103.8%KH (bằng 99,5 so với cùng kỳ trong năm 2022); trong đó:

+Nội bộ thực hiện: 18.230m/KH: 15.700m đạt 116,1%KH năm (bằng 101% so cùng kỳ năm 2022).

+Thuê ngoài thực hiện: 1.500m/KH: 3.300m đạt 45,6%KH năm (bằng 84,1% so cùng kỳ năm 2022).

+Mét lò neo thực hiện: 3.200m/KH: 4.000m đạt 80%KH năm (đã tính trong mét lò nội bộ thực hiện và mét lò thuê ngoài).

- Than tiêu thụ: Tổng số thực hiện 1.579.000 T/KH: 1.550.000T đạt 101,87% KH năm (bằng 99,75% cùng kỳ năm 2022); trong đó:

Than NK giao NMT thực hiện 1.561.000T/KH: 1.540.000T đạt 101,4%KH năm (bằng 103,5% so cùng kỳ năm 2022).

Than sạch giao KV thực hiện 18.000/KH: 10.000T đạt 180%KH (bằng 24,4% so cùng kỳ năm 2022).

Than tiêu thụ nội bộ: 1.000T

- Tồn kho: 13.241 tấn bằng 75,67% so cùng kỳ năm 2022.

- Doanh thu: Trong năm 2023 doanh thu sản xuất than thực hiện là 2.684.988 triệu đồng/KH: 2.614.022 triệu đồng đạt 102,71% KH bằng 96,31% so với cùng kỳ năm 2022.

- Lợi nhuận: Tổng lợi nhuận trước thuế năm 2023 là 67.416 tr.đồng/KH là 64.437 triệu đồng đạt 104,62% KH năm và bằng 58,46% so với cùng kỳ năm 2022.

*Về công tác quản lý, quản trị: Từng bước nâng cao chất lượng quản lý; sửa đổi, bổ sung và thay thế các quy định để triển khai thực hiện; tăng cường các biện pháp quản lý tài chính, vốn và phòng ngừa rủi ro; xây dựng các quy định nhằm nâng cao đời sống, thu nhập của người lao động được đảm bảo, điều kiện sản xuất tốt hơn, điều kiện làm việc tiếp tục được cải thiện, công tác quản lý và điều hành đã đi vào ổn định, giữ ổn định sản xuất, đảm bảo hiệu quả SXKD.

Ban kiểm soát kiến nghị:

Để thực hiện lãnh đạo quản lý, điều hành năm 2024 được tốt hơn, hiệu quả hơn. Ban Kiểm soát Công ty đề nghị:

- Năm 2024, tiếp tục là năm có nhiều khó khăn đối với Công ty, ngay từ đầu năm đã có nhiều thay đổi về chính sách và văn bản pháp luật của Nhà nước có hiệu lực., do vậy HĐQT và Ban giám đốc điều hành chỉ đạo tiếp tục rà soát sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định để đảm bảo phù hợp với các văn bản mới của Tập đoàn và Nhà nước.

- Tập trung đẩy nhanh triển các dự án đầu tư theo đúng tiến độ, tuân thủ các quy định của nhà nước, của TKV và các quy định của Công ty.

- Tiếp tục quản trị và thực hiện tốt các chỉ tiêu KTCN, nâng cao chất lượng than sản xuất, than tiêu thụ.

- Tiếp tục triển khai công tác sắp xếp các đơn vị, lao động phù hợp với tình hình sản xuất của Công ty và theo yêu cầu của TKV. Công tác tiền lương, thưởng, kỷ luật lao động tiếp tục thực hiện công khai, minh bạch.

- Công ty cần tiếp tục nâng động sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn, tăng cường các giải pháp để sản xuất kinh doanh đảm bảo có lãi; bảo toàn và phát triển vốn. Kiểm soát chặt chẽ dòng tiền và nguồn vốn tránh rủi ro về tài chính.

- Tiếp tục tăng cường các mặt công tác quản trị doanh nghiệp trong các lĩnh vực: Quản lý vật tư, quản lý khoán và quản trị chi phí nội bộ; quản lý và sử dụng tài sản thiết bị... Hoàn thiện hệ thống quản trị kinh doanh của Công ty, quy trình luân chuyển chứng từ đảm bảo chặt chẽ, đầy đủ và đúng các quy định.

- Tăng cường hơn nữa sự phối hợp giữa Ban kiểm soát với HĐQT và Ban giám đốc điều hành. Nâng cao chất lượng công tác tự kiểm soát, kiểm tra nội bộ.

- Khắc phục triệt để những vấn đề tồn tại mà các đoàn kiểm tra, kiểm toán và Ban kiểm soát đã nêu tại các báo cáo năm 2023.

***Tóm lại:** Trong năm 2023, HĐQT, Giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác trong Công ty đã bám sát kế hoạch SXKD mà nghị quyết Đại hội cổ đông đề ra. Kết quả kinh doanh năm 2023 Công ty đã đạt lợi nhuận, trả cổ tức cho các cổ đông theo kế hoạch đã được ĐHCĐ thông qua.

Trên đây là toàn bộ nội dung báo cáo của Ban kiểm soát về tình hình thực hiện công tác kiểm soát năm 2023, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐQT, BKS (ecopy);
- Giám đốc, các PGĐ (ecopy);
- P. CV (Đăng trên Website);
- Lưu: Văn thư, Thư ký Công ty.

**TM BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Thị Tâm

**TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CP THAN MÔNG DƯƠNG - VINACOMIN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Cầm Phả, ngày 19 tháng 4 năm 2024

Số: 1466 /BC- BKS

V/v: Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập kiểm toán
BCTC năm 2024.

Kính gửi: Các Quý vị Cổ đông của Công ty CP than Mông Dương – Vinacomin

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Quyết định số 2559/QĐ-BTC ngày 20/11/2023 của Bộ Tài chính về việc chấp thuận cho doanh nghiệp kiểm toán và kiểm toán viên hành nghề được kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng năm 2024;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Than Mông Dương - Vinacomin; Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Công ty;

Căn cứ Nghị quyết hợp số 18 /NQ-HĐQT ngày 18/4/2024 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Than Mông Dương- Vinacomin.

Ban kiểm soát Công ty đề xuất tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty thông qua danh sách Công ty Kiểm toán độc lập kiểm toán BCTC và thực hiện việc kiểm toán khác năm 2024 của Công ty, danh sách cụ thể như sau:

1. Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC

Địa chỉ: số 01 Lê Phụng Hiểu, Quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội

2. Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt.

Địa chỉ: Tầng 2, tòa nhà Platinum Residences, số 6 Nguyễn Công Hoan, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

3. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C- Chi Nhánh Hà Nội

Địa chỉ: 40 Giảng Võ, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội

(Có hồ sơ năng lực của các Công ty kiểm toán độc lập kèm theo)

Lý do đề xuất các Công ty kiểm toán trên:

- Là những Công ty kiểm toán độc lập hoạt động hợp pháp tại Việt Nam được Bộ tài chính chấp thuận kiểm toán Báo cáo tài chính các đơn vị có lợi ích

công chúng năm 2024 theo công bố của Bộ Tài chính và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước công bố trên Website của UBCKNN.

- Đáp ứng được yêu cầu của Công ty Cổ phần Than Mông Dương – Vinacomin về phạm vi, tiến độ kiểm toán./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi,
- Lưu VP, BKS, HĐQT.

**T/M BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Thị Tâm

Số: 1467 /TTr-TMD

Cầm phả, ngày 19 tháng 4 năm 2024

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua ký các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với doanh nghiệp, cổ đông lớn và người có liên quan trong năm 2024

Kính gửi:

- Các Quý vị cổ đông;
- Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Than Mông Dương - Vinacomin.

Căn cứ điều 167 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ khoản 3 điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ “Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán”;

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Than Mông Dương - Vinacomin đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 24/4/2021;

Căn cứ Nghị quyết hợp số 18 /NQ-HĐQT ngày 18/4/2024 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Than Mông Dương- Vinacomin.

Hội đồng quản trị đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thực hiện các giao dịch giữa Công ty với cổ đông lớn và những doanh nghiệp có người liên quan trong năm 2023, cụ thể như sau:

Hiện nay Ông Nguyễn Trọng Tốt – Người quản lý phần vốn thuộc Ban Quản lý vốn của Tập đoàn TKV là người đại diện phần vốn của TKV đang tham vào HĐQT và giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT Công ty, đồng thời Ông Nguyễn Trọng Tốt còn giữ chức vụ tại 03 doanh nghiệp là: (i) Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Than Hà Lâm- Vinacomin; (ii) Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Than Vàng Danh - Vinacomin; (iii) Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Than Đèo Nai- Vinacomin.

Bà Nguyễn Thị Tâm – Người kiểm soát phần vốn thuộc Ban Kiểm soát nội bộ của Tập đoàn TKV và giữ Chức vụ Trưởng ban Kiểm soát Công ty, đồng thời Bà Nguyễn Thị Tâm còn giữ Chức vụ tại 02 doanh nghiệp là: (i) Trưởng Kiểm soát Công ty cổ phần Đồng Tà Phời – Vinacomin; (ii) Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Cơ khí Mỏ và Đóng tàu -TKV;

Như vậy ngoài các đơn vị trực thuộc TKV có liên quan, 05 đơn vị nêu trên đều có quan hệ hợp đồng kinh tế, giao dịch vì cùng trong Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam và có cùng Người liên quan. Do đó theo quy định tại khoản 2 Điều 167 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và

khoản 3 Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ “Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán” và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Than Mông Dương - Vinacomin đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 24/4/2021, Hội đồng quản trị đề nghị các quý vị cổ đông xem xét thông qua chủ trương để Công ty ký và thực hiện các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty Cổ phần Than Mông Dương - Vinacomin với các doanh nghiệp và người có liên quan theo quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức, hoạt động của Công ty, cụ thể như sau:

TT	Tên doanh nghiệp/Người có liên quan	Địa chỉ, MST
1	Tập đoàn Công nghiệp Than-Khoáng sản Việt Nam (nắm giữ 65% Vốn điều lệ); các Công ty trực thuộc Tập đoàn gồm: Công ty Tuyển than Hòn Gai – Vinacomin, Công ty Kho vận Cẩm Phả - Vincomin, Công ty TNHH 1 thành viên Môi Trường- TKV và một số Công ty cổ phần do TKV nắm cổ phần chi phối.	Số 3 Dương Đình Nghệ, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội MST: 5700100256
2	Công ty cổ phần Than Hà Lâm -Vincomin (Chủ tịch HĐQT TMD là Chủ tịch HĐQT Công ty)	P.Hà Lâm, Hạ Long, Quảng Ninh MST: 5700101637
3	Công ty cổ phần Than Vàng Danh - Vinacomin (Chủ tịch HĐQT TMD là Chủ tịch HĐQT Công ty)	Phường Quang Trung, TP Uông Bí, Quảng Ninh; MST: 5700101877
4	Công ty Cổ phần Than Đèo Nai – Vinacomin (Chủ tịch HĐQT TMD là Chủ tịch HĐQT Công ty)	Phường Cẩm Tây, TP Cẩm Phả, Quảng Ninh; MST: 5700101002
5	Công ty Cổ phần Đồng Tà Phời – Vinacomin. (Trưởng ban Kiểm soát TMD và TB Kiểm soát Công ty).	Phường Bắc Cường, Thành phố Lào Cai, Tỉnh Lào Cai; MST: 5300252991
6	Công ty Cổ phần cơ khí Mỏ và đóng tàu -TKV (Trưởng ban Kiểm soát TMD và TV Kiểm soát Công ty)	Phường Bãi Cháy, TP Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh; MST: 5700479764

HĐQT kính đề nghị các Quý vị cổ đông của Công ty xem xét thông qua và giao cho Giám đốc điều hành Công ty ký kết, tổ chức thực hiện các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với các doanh nghiệp và Người có liên quan nêu trên theo đúng quy định của Pháp luật. Về Giá trị ký hợp đồng, giao dịch đối với hợp đồng/giao dịch có giá trị cụ thể, giá trị giao kết lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của

Công ty tại Báo cáo tài chính ở thời điểm gần nhất. Về thời hạn thực hiện các hợp đồng, giao dịch kể từ ngày 01/01/2024 đến khi có thay đổi khác.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Than Mông Dương - Vinacomin trân trọng đề nghị Đại hội đồng cổ đông của Công ty xem xét thông qua nội dung trên để Công ty thực hiện theo quy định./.

Nơi nhận:

- Cổ đông của Công ty;
- HĐQT, BKS (e-copy);
- GD, các PGD, KTT (e-copy);
- P.CV (đăng trên Website);
- Lưu: VT, Thư ký HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Trọng Tốt